

LADOPHAR

Dalat-Since 1982

HÀNH TRÌNH

Tinh hoa dược liệu

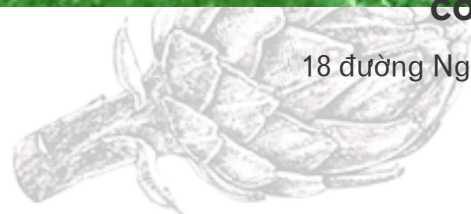
**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2020**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

18 đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Số điện thoại: (0263) 3817 937

Website: www.ladophar.com.vn



Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính thưa Quý vị cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư và các đồng nghiệp!

Năm 2020 đã qua mang đến cho chúng ta vô vàn cảm xúc. Năm đầu tiên của thập kỷ mới đã trải qua những biến động hết sức bất ngờ của tình hình kinh tế chính trị thế giới cũng như là sự xuất hiện của vấn đề dịch tế nghiêm trọng - đại dịch COVID-19. Mặc dù vậy, bằng các biện pháp quyết liệt, đúng đắn, thực hiện chiến lược mục tiêu kép, Việt Nam được ghi nhận là một trong các quốc gia sở hữu tốc độ tăng trưởng nền kinh tế cao nhất thế giới trong năm 2020, mở ra nhiều cơ hội phát triển của hàng loạt các lĩnh vực, trong số có Dược phẩm.

Trước tình hình dịch bệnh diễn biến hết sức phức tạp, đội ngũ Ban điều hành và nhân viên Ladophar với sự chỉ đạo đồng hành của Hội đồng quản trị, LDP vẫn tiếp tục con đường mang lại giá trị cho khách hàng, tạo dựng uy tín cho cổ đông, khách hàng và các đối tác. Công ty vẫn luôn nỗ lực hết mình để xứng đáng với vị thế là một tên tuổi uy tín trong ngành Dược Việt Nam, là một công ty dẫn đầu tỉnh Lâm Đồng và khu vực Tây Nguyên đối với các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, đặc biệt là APIs. Không chỉ có thế, sản phẩm của Công ty đã được mang đến nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới như Hàn Quốc, Nhật Bản, Châu Âu,... Từ đó, Ladophar đã đưa thương hiệu, chất lượng của những sản phẩm Việt Nam đến tay người tiêu dùng quốc tế, đem Tinh Hoa Dược Liệu vào trong nhận thức của người dân các nước bạn.

Để tiếp bước phần sau của kế hoạch 05 năm 2018-2022, Ladophar trong năm 2021 sẽ tiếp tục bám sát các chủ trương đã được vạch ra, nghiên cứu phát triển, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm mới chất lượng hơn. Có thể sẽ đối mặt với những bất lợi từ các ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 và tình hình kinh tế chính trị phức tạp, Hội đồng quản trị sẽ luôn sát cánh cùng đội ngũ lãnh đạo, cán bộ nhân viên tài năng, có ý chí và quyết tâm cao vượt qua thử thách và đạt được mục tiêu đề ra cho năm 2021 và của giai đoạn 2018-2022. Hội đồng quản trị Ladophar tin rằng với chiến lược kinh doanh mới, được lên kế hoạch thực thi kỹ càng và sự đồng lòng của toàn thể người lao động Công ty, Ladophar chắc chắn sẽ đạt được sự phát triển, chinh phục các mục tiêu và hoàn thành sứ mệnh của mình với ngành Dược, với cộng đồng và xã hội.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban điều hành và đội ngũ nhân viên đã nỗ lực, cống hiến hết mình, đồng cam cộng khổ với nhau trong năm 2020 và cũng xin trân trọng cảm ơn đến Quý khách hàng, các cổ đông, các đối tác đã tin tưởng, ủng hộ thương hiệu Ladophar suốt những năm qua. Tôi kính chúc các quý vị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG



MỤC LỤC



I
THÔNG TIN CHUNG _____ 7

II
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM _____ 31

III
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG _____ 49

IV
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC _____ 55

V
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ _____ 67

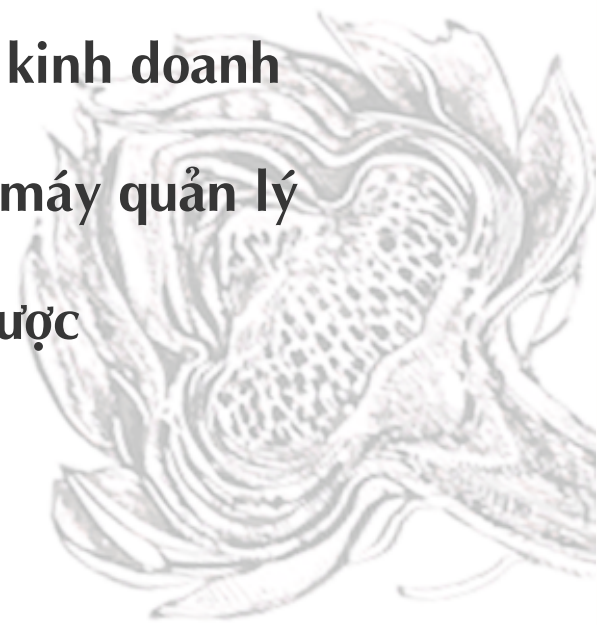
VI
QUẢN TRỊ CÔNG TY _____ 73

VII
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2020 _____ 93

PHẦN I

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- Những thành tích đạt được
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro





Thông Tin Khái Quát



Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)
Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)
Tên viết tắt	LADOPHAR
Tên Tiếng Anh	LAM DONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
Mã cổ phiếu	LDP
Vốn điều lệ	127.031.670.000 VND.
Trụ sở chính	Số 18 đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại	(0263) 3817 937
Fax	(0263) 3822 369
Email	ladopharcorp@gmail.com
Website	www.ladophar.com

Số 5800000047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 04/01/2000 và Đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 18/11/2020



Quá Trình Hình Thành Phát Triển

Xí nghiệp liên hiệp Dược Lâm Đồng trực thuộc Sở Y tế được sát nhập thành Công ty Dược liệu và Dược phẩm theo Quyết định 196/QĐ-UB của UBND tỉnh Lâm Đồng.

1982

Công ty Cổ phần Dược & Vật tư y tế Lâm Đồng được thành lập theo Quyết định 169/1999/QĐ-UB của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dược & Vật tư y tế Lâm Đồng

1999

Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar).

2007

Hệ thống phân phối đạt tiêu chuẩn GDP, nhà thuốc GPP của Công ty chính thức đi vào hoạt động.

2008

Công ty chính thức niêm yết 1.700.000 cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán LDP vào ngày 29/06/2010.

2010

Công ty hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 67,99 tỷ đồng lên 78,3 tỷ đồng.

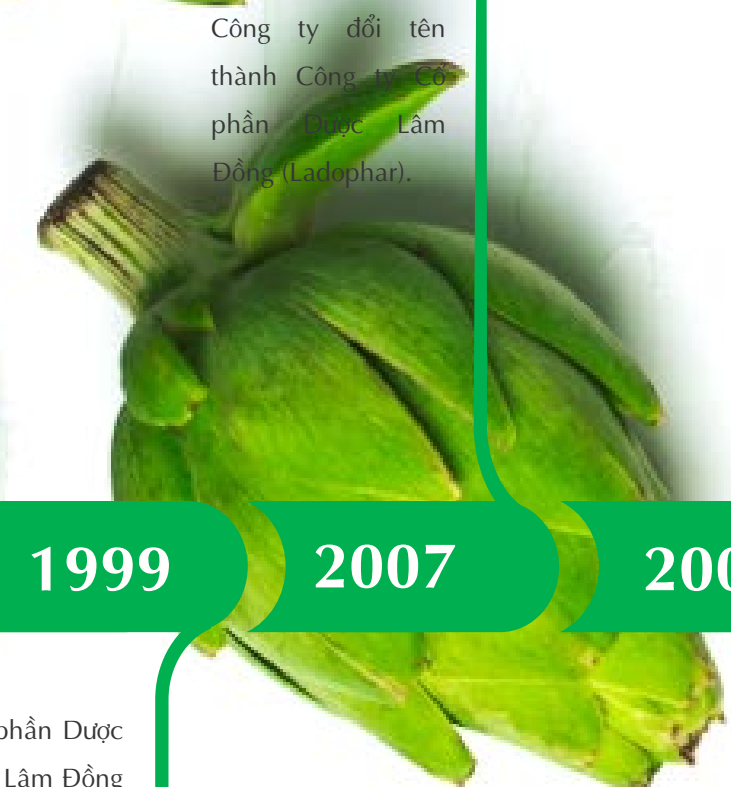
2017

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) hoàn tất thoái vốn nhà nước 2.495.873 cổ phần, tương ứng 31,88% vốn điều lệ tại Ladophar.

2019

Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 78,3 tỷ đồng lên 127 tỷ đồng.

2020





Ngành Nghề, Địa Bàn Kinh Doanh

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất thuốc đông dược. Xuất nhập khẩu thuốc, dược liệu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, vật tư thiết bị y tế. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng. Sản xuất, kinh doanh rượu, nước uống có cồn, nước uống có gas và không có gas. Kinh doanh hóa chất (phục vụ xét nghiệm, thí nghiệm, sinh học, hóa học, huyết học), sinh phẩm, vaccine. Nuôi trồng dược liệu. Kinh doanh thương mại, dịch vụ.
- Mua, bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, thiết bị y tế.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Bán buôn thực phẩm.

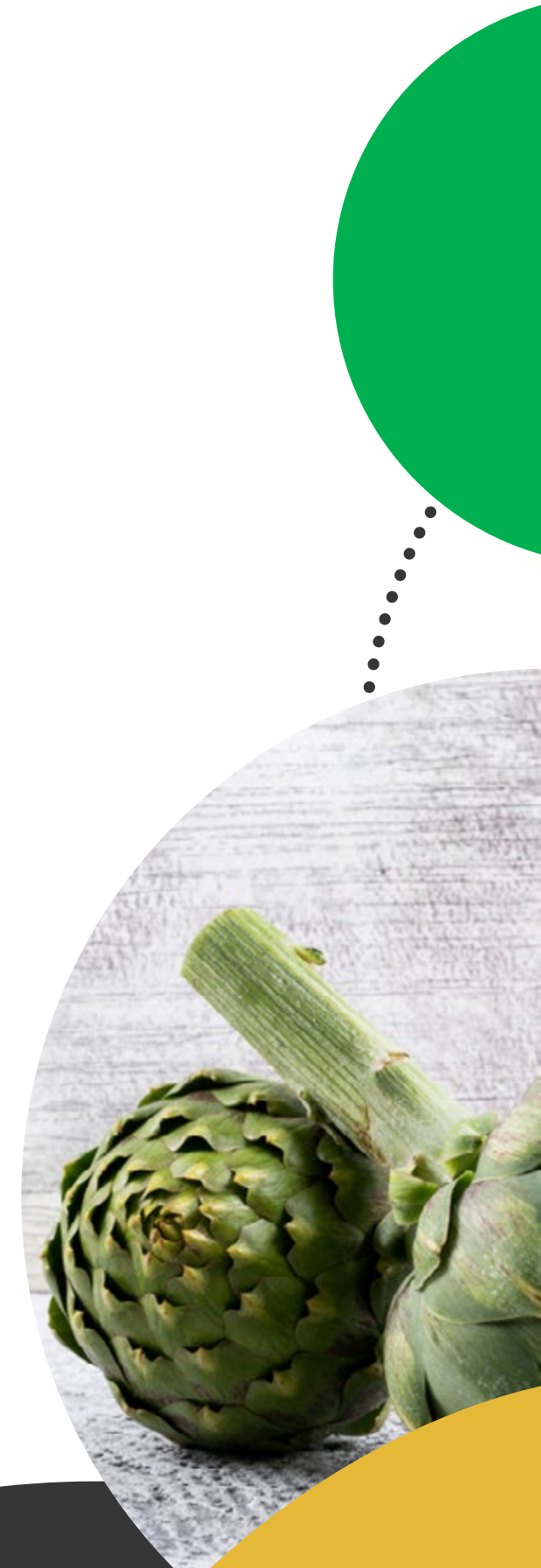
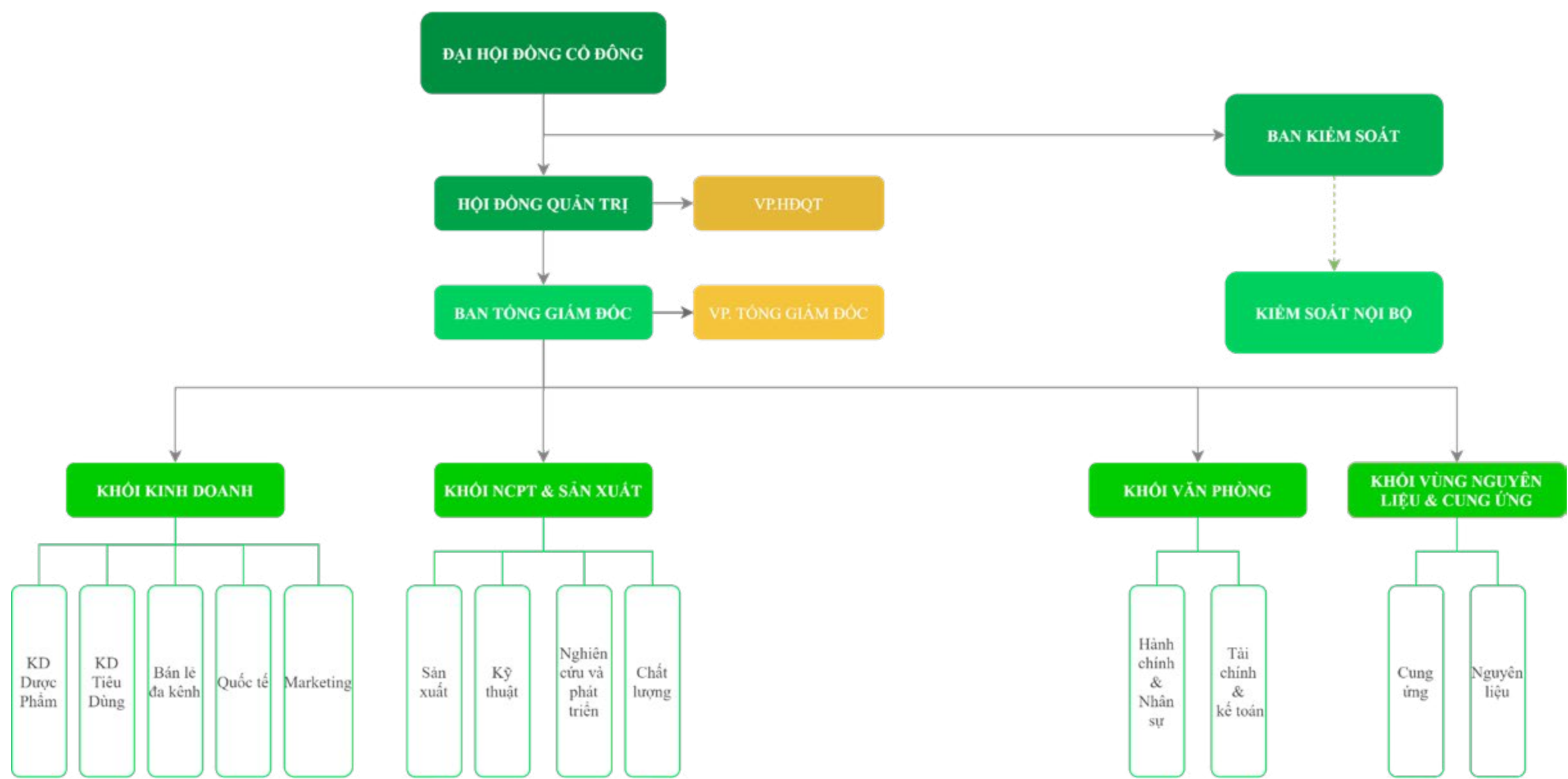


Địa bàn kinh doanh

Hiện nay, sản phẩm của Ladophar đã có mặt trên khắp mọi miền đất nước, trong đó khu vực đóng góp tỷ trọng doanh thu lớn nhất cho công ty vẫn là tỉnh Lâm Đồng. Không những thế, sản phẩm của Ladophar còn được xuất khẩu đi các nước như Pháp, Hàn Quốc, các nước Đông Nam Á và đều được đánh giá cao tại các thị trường khó tính này. LDP đặt mục tiêu duy trì thị phần trong tỉnh, mở rộng thị phần ra khắp cả nước và hướng đến xuất khẩu qua các thị trường mà người dân có thói quen dùng Dược liệu như Hàn Quốc, Nhật, Trung Đông, Mỹ,...



Sơ Đồ Tổ Chức





Những Thành Tích Đạt Được

Năm	Bảng khen	Cơ quan ban hành
2012	Bảng khen đơn vị đã có thành tích tiêu biểu trong công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường giai đoạn 2010 - 2013	Bộ Tài nguyên - Môi trường
2013	Bảng khen đơn vị đã có thành tích chấp hành chính sách thuế năm 2013	Tổng Cục Thuế
2013	Bảng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2013	UBND tỉnh Lâm Đồng
2013	Bảng khen UBND tỉnh tặng bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2013	UBND Tỉnh Lâm Đồng (Số 524/QĐ/UBND)
2014	Bảng khen đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2009-2014	Chủ tịch UBND Tỉnh Lâm Đồng (Số 1403/QĐ/ UBND)
2014	Chứng nhận TRÀ ACTISÔ - Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar đạt danh hiệu Sản phẩm Nông nghiệp tiêu biểu năm 2014	Hội Nông Dân Việt Nam (số 98/QĐ/HNDTW)
2015	Bảng khen Bộ khoa học công nghệ cho các tập thể đã tham gia chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng và có nhiều đóng góp trong phong trào áp dụng hệ thống quản lý chất lượng giai đoạn 2010-2014	Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ
2017	Bảng khen của UBND tỉnh Lâm Đồng (Số 322/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ	UBND tỉnh Lâm Đồng (742/QĐ/UBND)
2018	Bảng khen của UBND tỉnh Lâm Đồng cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào “Tết vì người nghèo và nhân nhân chất độc màu da cam” giai đoạn 2017-2018	UBND tỉnh Lâm Đồng (121/QĐ/UBND)

Năm	Giải thưởng, danh hiệu thi đua
2004	Công ty vinh dự nhận giải thưởng Chất Lượng Việt Nam 2004 do Bộ Khoa Học Công Nghệ trao tặng và giải thưởng Sao Vàng Đất Việt dành cho các thương hiệu tiêu biểu hội nhập quốc tế.
2005	Công ty nhận giải thưởng Chất Lượng Việt Nam 2005 và chứng nhận “Doanh nghiệp uy tín-chất lượng 2005”
2006	Công ty được bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao và chứng nhận “Doanh nghiệp uy tín chất lượng 2006”
2007	Công ty được bình chọn là Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2007.
2008	Ladophar vinh dự nhận giải thưởng Chất Lượng Việt Nam 2008 do Bộ Khoa Học Công Nghệ và Top 100 Thương Hiệu Hàng Đầu Việt Nam
2009	Ladophar vinh dự nhận Huân Chương Lao Động hạng ba do Chủ Tịch Nước trao tặng.



Năm	Giải thưởng, danh hiệu thi đua
2009	Ladophar được bình chọn là Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2009.
2012	Ladophar đạt giải Bạc chất lượng quốc gia năm 2012 do Thủ tướng chính phủ trao tặng (QĐ 262/TTg)
2013	Công ty được tôn vinh doanh nghiệp tiêu biểu Tập thể lao động xuất sắc, UBND tỉnh Lâm đồng công nhận kèm QĐ số 732/ QĐ - UBND ngày 16/4/2013.
2013	Công ty được Tôn vinh Doanh nghiệp đã có Thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, UBND tỉnh Lâm Đồng (QĐ 2035/QĐ - UBND).
2013	Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận là đơn vị được Thủ tướng Chính phủ tặng “Giải Bạc Chất lượng Quốc gia năm 2013” (Số 271/QĐTTg).
2014	Công ty được vinh dự nhận được Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2014 do người tiêu dùng bình chọn - ngành hàng Dược phẩm.
2014	Ladophar đạt Giải bạc chất lượng Quốc gia năm 2014, theo QĐ 332/QĐ- TTg ngày 30/03/2015 của Thủ tướng chính phủ và được người tiêu dùng bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2014.
2015	5 Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015 do người tiêu dùng bình chọn - ngành hàng Dược phẩm
2015	Actiso đạt danh hiệu sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu năm 2014 do Hội nông dân Việt Nam trao tặng.
2015	Nhà máy sản xuất Đông Dược Ladophar Lâm Đồng, Quyết định v/v công nhận và gắn biển công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X (Nhiệm kỳ 2015 - 2020) của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
2015	Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận là đơn vị được Thủ tướng Chính phủ tặng “Giải Vàng Chất lượng Quốc gia năm 2015” 1/9/2015.
2015	Công ty được bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2015
2016	Công ty nhận Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương (GPEA) được tổ chức Châu Á Thái Bình Dương trao tặng
2016	Công ty nhận được Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2016
2017	Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng Nhì. (1814/QĐ-CTN)
2017	Công ty nhận được Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2016
2018	Huân chương Lao động hạng Nhì, Chủ tịch nước trao tặng
2018	Hàng Việt Nam chất lượng cao - Ngành Dược phẩm, Hội Doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao.
2018	Thuộc Top 5 Báo cáo thường niên thuộc nhóm vốn hóa nhỏ trong Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2018 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Báo Đầu tư Chứng khoán và Công ty Dragon Capital phối hợp tổ chức.
2019	Thuộc Top 5 Báo cáo thường niên thuộc nhóm vốn hóa nhỏ trong Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2019 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Báo Đầu tư Chứng khoán và Công ty Dragon Capital phối hợp tổ chức.
2019	Công ty được vinh dự nhận được Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2019 do người tiêu dùng bình chọn - ngành hàng Dược phẩm
2020	Công ty được vinh dự nhận được Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2020 do người tiêu dùng bình chọn - ngành hàng Dược phẩm



LADOACTISO



CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT



LADOHERBAL

Nurture your health
- Thảo dược cho sức khỏe



CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT





CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT



Purity inside out
- Khỏe đẹp từ bên trong

LADO DETOX



CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT



LADO BOOST

Boost you up
- Phục hồi năng lượng



Định Hướng Phát Triển

Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty

- » Duy trì vị thế của Công ty trên thị trường truyền thống tại tỉnh Lâm Đồng, đồng thời phát triển mạng lưới phân phối ra ngoài tỉnh và ngoài nước.
- » Xây dựng danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đa dạng thông qua hoạt động nghiên cứu, phát triển, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong nước và quốc tế.
- » Tiếp tục phát triển, mở rộng vùng trồng nguyên liệu, gắn liền hoạt động sản xuất nguyên liệu Atiso với trách nhiệm phát triển kinh tế địa phương, tạo việc làm cho người dân. Đồng thời, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, hoàn thiện hệ thống sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn của Việt Nam và thế giới như VietGap, Global GAP, GACP...

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- » Phân bổ nguồn lực cho hoạt động đào tạo, phát triển lực lượng lao động, tạo điều kiện tốt nhất để người lao động yên tâm công tác và phát huy hết khả năng của mình. Đảm bảo tạo cho người lao động môi trường làm việc văn hóa, văn minh, lịch sự, cởi mở, khuyến khích cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.
- » Tuân thủ các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường. Tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động kêu gọi vì sự xanh, sạch, đẹp của môi trường sống.
- » Gắn chặt thành quả hoạt động của Công ty với trách nhiệm xã hội. Tham gia các công tác xã hội, hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa... nhằm chia sẻ, giúp đỡ địa phương, đồng bào khó khăn; xây dựng, củng cố và quảng bá hình ảnh thân thiện, gần gũi của công ty, của người lao động đối với chính quyền và người dân địa phương.



Chiến lược phát triển trung hạn

- » Ladophar luôn chú trọng vào chất lượng sản phẩm thông qua công tác chuẩn bị nguồn nguyên vật liệu tốt nhất cùng hệ thống sản xuất đạt các tiêu chuẩn an toàn của Việt Nam và thế giới.
- » Công tác xây dựng marketing cũng được chú trọng đối với các sản phẩm mới, phổ biến rộng rãi đến người tiêu dùng.
- » Quản trị tốt mọi nguồn lực trong Công ty, xây dựng kế hoạch tài chính rõ ràng minh bạch, cân đối phù hợp các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh thường nhật và các nguồn đầu tư mới để có đủ tiềm lực cho quá trình phát triển dài hạn phía trước.

Chiến lược phát triển dài hạn

- » Xây dựng, hoàn thiện và mở rộng mô hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- » Đa dạng hóa danh mục kinh doanh, đảm bảo đến tay người tiêu dùng với chất lượng cao nhất.
- » Nâng cao giá trị thương hiệu Ladophar cho thị trường trong nước và đưa sản phẩm trở thành một thương hiệu nổi tiếng ở thị trường quốc tế, nhất là Hàn Quốc và Liên minh Châu Âu,...
- » Hướng tới cơ cấu doanh thu tập trung vào sản phẩm tự sản xuất, giảm tỷ trọng hàng hóa thương mại.
- » Đầu tư cho công tác nhân sự, cập nhật các chính sách đảm bảo thu hút và duy trì nguồn nhân lực cấp cao, đảm bảo sự phát triển bền vững của lực lượng lao động.
- » Xây dựng văn hóa Công ty mang các đặc điểm đặc trưng, nổi trội của thương hiệu Ladophar.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

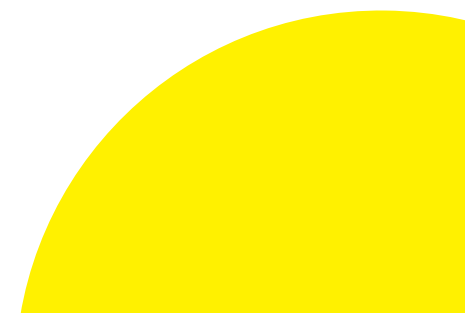
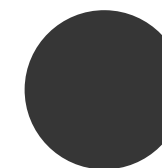
Năm 2020 là một năm có nhiều sự kiện đặc biệt đối với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, các chỉ số vĩ mô thể hiện sức khỏe của nền kinh tế nhìn chung đều chịu ảnh hưởng ít nhiều. Mặc dù vậy, bằng các biện pháp nhanh chóng, kịp thời của chính phủ và sự đồng lòng của người dân, Việt Nam được ghi nhận nằm trong nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới. Cụ thể, theo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2020 do Tổng cục Thống kê công bố, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 tăng 2,91%, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 19,1 tỷ USD, giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay. Cùng với đó, lạm phát cũng được kiểm soát dưới mức 4% so với mục tiêu tổng quát được đưa ra và tỷ lệ thất nghiệp tăng nhẹ lên mức 2,48%.

Trên cơ sở đó, hàng loạt các tổ chức uy tín trên thế giới đều đưa ra bức tranh triển vọng cho nền kinh tế Việt Nam trong năm 2021 và tương lai. Theo đó, Việt Nam sẽ ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP 6,3%/năm cho năm 2021 (theo Báo cáo Cập nhật Triển vọng phát triển châu Á (ADO) 2020 - 15/09/2020); Văn phòng Nghiên cứu kinh tế vĩ mô ASEAN+3 (AMRO) đưa ra nhận định đối với tăng trưởng GDP của Việt Nam là 7%.

Với các kỳ vọng của môi trường vĩ mô, thu nhập của người dân sẽ được cải thiện, nhu cầu tiêu dùng phục vụ cho cuộc sống cũng ngày một gia tăng, đặc biệt là vấn đề chăm sóc sức khỏe, tinh thần. Do đó, Công ty tin rằng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ cải thiện hơn so với các năm trước đây.

Rủi ro pháp luật

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, phân phối các sản phẩm của ngành Dược, tinh thần thượng tôn pháp luật luôn được Ban lãnh đạo Ladophar đặt lên hàng đầu. Quá trình hoạt động của Công ty chịu sự ràng buộc của luật Dược số 105/2016/QH13 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn đòi hỏi Công ty phải luôn thực hiện theo dõi, lưu ý các thay đổi mới. Bên cạnh đó, Công ty cũng tuân thủ thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Thuế, ... và các văn bản dưới Luật có liên quan với tư cách là công ty đại chúng được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Cùng với đó, Công ty cũng luôn theo dõi, cập nhật các quy định mới, xử lý kịp thời, dứt điểm các vấn đề phát sinh khi các văn bản pháp luật mới được ban hành, đảm bảo quá trình vận hành liên tục của Công ty, nhất là khi Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành vào 26/11/2019 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được ban hành vào 17/06/2020 cùng có hiệu lực từ 1/1/2021. Việc xây dựng một hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học cũng sẽ giúp Công ty hoạt động một cách hiệu quả, đảm bảo giảm thiểu rủi ro về mặt quản trị xuống mức thấp nhất.





Rủi ro cạnh tranh ngành dược

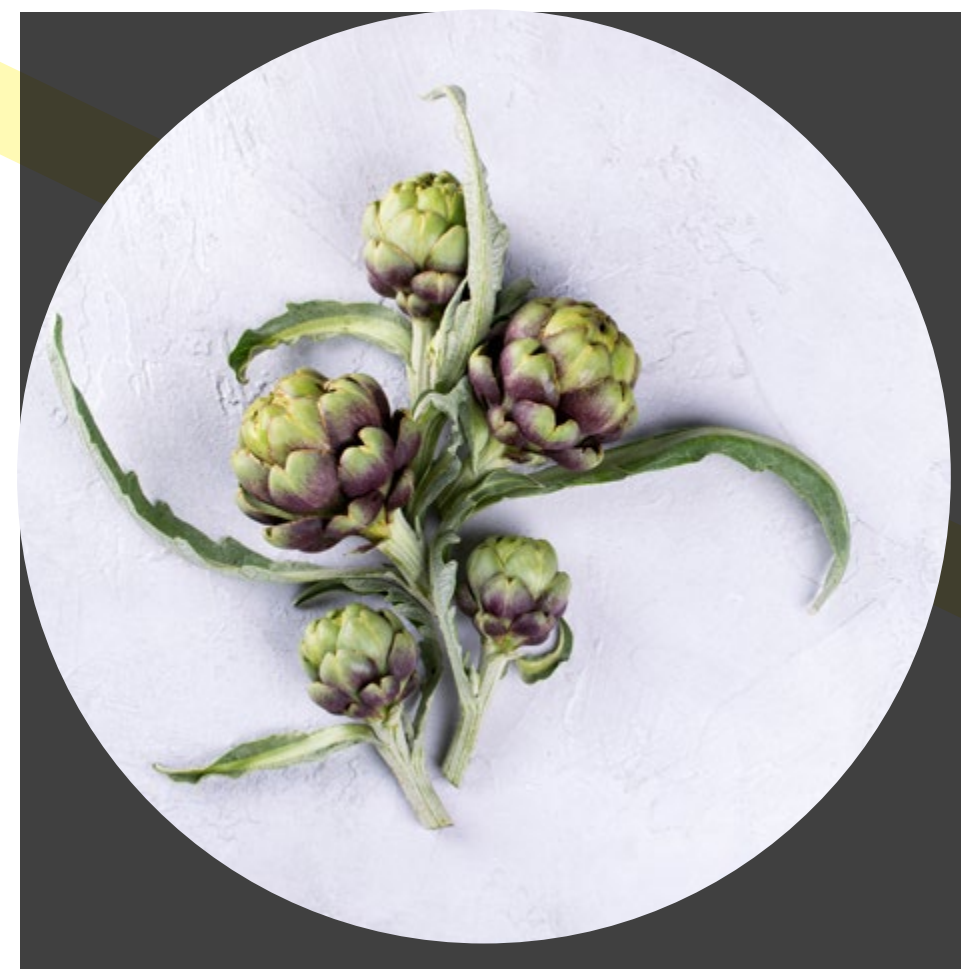
Sự cạnh tranh trong ngành Dược đang ngày một gia tăng trước bối cảnh hội nhập mọi mặt của đất nước, các hiệp định thương mại toàn cầu được ký kết liên tục. Một trong số đó là Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU chính thức đã có hiệu lực từ 01/08/2020, theo đó, các công ty dược Châu Âu không còn chịu nhiều rào cản khi gia nhập thị trường Việt Nam thông qua các kênh phân phối nội địa và với ưu thế về chất lượng cũng như thị hiếu người tiêu dùng khi tâm lý của người Việt ưa chuộng các mặt hàng ngoại nhập, các công ty này sẽ đẩy mức độ cạnh tranh trong ngành lên cao hơn. Song song với đó là làn sóng sát nhập, thu tóm và hoạt động

đầu tư, hợp tác từ các doanh nghiệp nước ngoài có xu hướng tiếp tục diễn ra do mang lại lợi ích cho doanh nghiệp sản xuất Việt Nam và các tập đoàn nước ngoài. Các hạn chế về nguồn lực tài chính và khả năng công nghệ của các công ty dược nội địa sẽ được bù đắp, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường. Đối diện với rủi ro trên, Ladophar đã triển khai nhiều biện pháp nhằm cải thiện hiệu quả sản xuất, cải tiến dây chuyền đảm bảo các tiêu chuẩn WHO-GMP hoặc tương đương để tận dụng tối đa ưu thế sẵn nhà, và hiệu quả quản lý từ quá trình sản xuất đến phân phối sản phẩm.



Rủi ro chiến lược

Năm thứ ba thực hiện chiến lược phát triển 05 năm (2018-2022), Công ty đã vấp phải không ít khó khăn do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, quá trình tái cơ cấu nguồn doanh thu vì vậy cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc vẫn luôn bám sát theo mục tiêu chiến lược đã đề ra. Dự kiến cho năm 2021, khi cả nước vào trạng thái “Bình thường mới”, Công ty sẽ đẩy mạnh thực hiện chiến lược 05 năm, hoàn thành mục tiêu đặt ra cho các giai đoạn, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Công ty trong tương lai. Theo đó, Công ty sẽ tăng cường các hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm phù hợp nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng. Đồng thời, hoạt động marketing cũng được xúc tiến nhằm nâng cao giá trị thương hiệu Ladophar trên thị trường, cả trong và ngoài nước.



Rủi ro giá nguyên vật liệu

Là một doanh nghiệp sản xuất thuốc đông dược, nguồn gốc cũng như chất lượng nguyên liệu đầu vào luôn được Ladophar đặc biệt quan tâm. Theo Tổng cục Thống kê, nguồn nguyên liệu dược của Việt Nam chủ yếu đến từ Trung Quốc và Ấn Độ với mức khoảng 80%, các doanh nghiệp dược trong nước gặp phải khó khăn rất lớn khi tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp do quá trình nhập khẩu nguyên vật liệu có thể khả năng bị trì trệ. Một vài nguyên liệu của một số sản phẩm có thể rất hiếm, giá thành cao, lại không thể tích trữ do có thể làm giảm dược tính. Bên cạnh đó, nguồn nguyên liệu có thể tự trồng trong nước cũng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng khi biến đổi khí hậu ngày một nghiêm trọng. Vụ trồng muộn tháng 7, 8 năm 2020 bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ các đợt mưa kéo dài, làm độ ẩm đất tăng cao. Với cây giống, Ladophar đã thực hiện thành công quá trình nhân giống Atiso Châu Mỹ tại địa phương, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu cây giống trước các khó khăn nhập giống mà đại dịch COVID-19 mang lại. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục triển khai và cải tiến quy trình sản xuất khép kín từ khâu đầu vào đến sản phẩm đầu ra để bảo đảm chất lượng hàng hóa cung ứng trên thị trường. Đồng thời, Công ty cũng đã thực hiện kết hợp với người dân địa phương, xây dựng và mở rộng vùng trồng cây Atiso, Diệp hạ châu... theo tiêu chuẩn GACP-WHO, GlobalGAP, ...



Rủi ro về nhân sự cao cấp và lao động chất xám trong ngành Dược

Dược phẩm là ngành đặc thù đòi hỏi nhân sự có trình độ và năng lực cao để nghiên cứu, sản xuất và phân phối các sản phẩm. Do đó, nhân sự là một trong những yếu tố quyết định thành bại trong các chiến lược về hoạt động sản xuất kinh doanh của Ladophar. Công ty coi trọng việc đào tạo nhân sự đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động sản xuất cũng như tính cạnh tranh trên thị trường.

Tất cả nhân sự trong Công ty đều được đào tạo chuyên sâu về kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng, đặc biệt là đối với các cán bộ cấp cao. Ladophar xây dựng một bộ tiêu chuẩn riêng biệt, cải tiến qua từng năm nhằm đánh giá hoạt động đào tạo, tuyển dụng. Bên cạnh đó, để tránh tình trạng “chảy máu chất xám”, Công ty tiếp tục duy trì, cải thiện cơ chế thu hút và giữ chân người tài, đặc biệt là đội ngũ quản lý và cán bộ có chuyên môn. Đối với đội ngũ quảng bá truyền thông, Ladophar cũng tạo điều kiện làm việc để nhân viên có nguồn cảm hứng, thoải mái sáng tạo.



Rủi ro môi trường

Năm 2020 có tình hình thời tiết phức tạp khi đầu năm nắng nóng và cuối năm hứng chịu mưa bão liên tục. Công ty phải liên tục kiểm soát các điều kiện sống của các giống dược liệu. Do vậy, Công ty đang nghiên cứu, xây dựng, áp dụng hệ thống trồng trọt mới để hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực của thời tiết trong tương lai. Ngoài việc đáp ứng các yêu cầu về chất lượng sản phẩm để đạt các tiêu chuẩn theo quy định, Ladophar cũng tự ý thức về việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên hợp lý nhằm bảo vệ, phục hồi, giữ cân bằng môi trường sinh thái. Việc sử dụng năng lượng của công ty luôn được Ban lãnh đạo quan tâm và cũng là một tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt

động công ty. Bên cạnh đó, các loại chất thải của các nhà máy cũng được công ty kiểm soát, thu gom, xử lý bởi các đơn vị có chuyên môn. Ladophar luôn quan niệm rằng doanh nghiệp phát triển luôn đi đôi với giúp đỡ cộng đồng và bảo vệ môi trường do đó Ban lãnh đạo công ty thường xuyên truyền đạt đến đội ngũ công nhân viên công ty để mọi người cùng chung tay thực hiện.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, hỏa hoạn, dịch bệnh,... dù ít khả năng xảy ra, nhưng công ty trên tinh thần cẩn trọng vẫn đề ra các tình huống, phương hướng giải quyết, cũng như tập huấn cán bộ nhân viên để hạn chế thấp nhất mức độ thiệt hại khi rủi ro xảy ra.

PHẦN II



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Tổ chức nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư



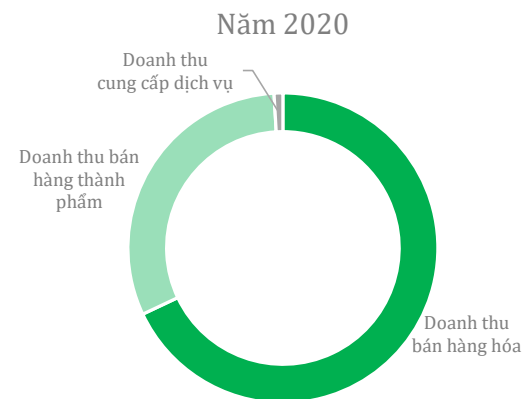
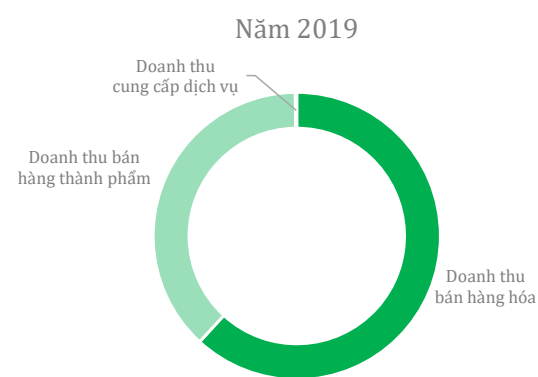
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Cơ cấu doanh thu thuần

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		% Thực hiện
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu bán hàng hóa	234.736	61,83%	171.844	67,98%	73,21%
Doanh thu bán hàng thành phẩm	144.287	38,00%	78.640	31,11%	54,50%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	640	0,17%	2.310	0,91%	360,72%
Tổng cộng	379.664	100%	252.794	100%	66,58%

Năm 2020 là một năm khó khăn đối với tình hình hoạt động kinh doanh của hầu như tất cả các công ty trong nền kinh tế Việt Nam, Ladophar cũng gặp không ít các khó khăn. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đã nỗ lực giảm thiểu các tác động tiêu cực đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Kết quả là doanh thu thuần trong năm của Công ty đã ghi nhận giá trị 252.794 triệu đồng, tương đương 66,58% so với năm 2019. Nguyên nhân cho kết quả trên là do các mặt hàng chủ chốt của Công ty là sản phẩm đông dược với nguồn gốc từ cây Atiso, có tác dụng không lớn cho việc điều trị các bệnh về hô hấp, đặc biệt là bệnh Viêm đường hô hấp cấp tính do virus corona gây ra. Cụ thể, doanh thu từ bán hàng thành phẩm đạt 78.640 triệu đồng, chiếm 31,11% tổng doanh thu; hàng hóa thương mại đóng góp 67,98% tổng doanh thu, tương đương giá trị 171.844 triệu đồng. Mặc dù tỷ trọng của doanh thu bán hàng thành phẩm đã sụt giảm so với năm 2019, nhưng đây vẫn là một trụ cột lớn trong cơ cấu bán hàng của Công ty trong nhiệm kỳ 2018-2022. Với biến cố bất ngờ của đại dịch COVID-19, các mục tiêu đề ra trong năm đã chưa đạt được như kỳ vọng cũng như quá trình cơ cấu lại thành phần doanh thu cũng bị ảnh hưởng, nhưng Công ty tin rằng, với chính sách rõ ràng, cụ thể, cùng với sự quyết tâm cao độ của đội ngũ quản lý doanh nghiệp và toàn thể người lao động, Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch 5 năm, tạo nền tảng cho sự phát triển sau này.



Cơ cấu lợi nhuận gộp

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		% Thực hiện 2020/2019
	Giá trị	Biên lợi nhuận	Giá trị	Biên lợi nhuận	
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	20.572	8,76%	12.944	7,53%	62,92%
Lợi nhuận gộp bán hàng thành phẩm	55.669	38,58%	22.650	28,80%	40,69%
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	180	28,10%	1.929	83,51%	1072,01%
Tổng cộng	76.420	-	37.523	-	49,10%

Nhìn chung, các chỉ tiêu về lợi nhuận gộp đại diện cho các hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm đều giảm so với năm 2019. Cụ thể, lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa năm 2020 đạt 12.944 triệu đồng, bằng 62,92% so với năm 2019, trong khi lợi nhuận gộp từ bán hàng thành phẩm năm 2020 ghi nhận giá trị 22.650 triệu đồng, tương đương 40,69% thành quả năm 2019. Bên cạnh đó là biên lợi nhuận của cả 2 chỉ tiêu đều giảm so với năm trước, cụ thể là 7,53% và 28,80% tương ứng với lợi nhuận từ bán hàng hóa và từ bán hàng thành phẩm. Mặc dù vẫn sở hữu mức biên lợi nhuận khá cao, nhưng các sản phẩm chủ chốt của Công ty đã ghi nhận tạo ra ít lợi nhuận hơn so với năm trước. Có nhiều yếu tố gây nên tình trạng trên, đáng kể nhất chính là sự gia tăng mạnh giá cả đầu vào các nguyên vật liệu do tình trạng giãn cách xã hội, đóng cửa các nền kinh tế gây ra. Song song đó, Công ty cũng tổ chức nhiều chương trình nhằm kích cầu, thu hút sự chú ý của người tiêu dùng đối với các sản phẩm tự sản xuất của Công ty. Điều này làm cho giá vốn hàng bán trên mỗi đơn vị sản phẩm tăng cao, gây ra sụt giảm các chỉ tiêu lợi nhuận.





Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% 2020/2019
Tổng giá trị tài sản	284.804	217.607	76,41%
Doanh thu thuần	379.664	252.794	66,58%
Lợi nhuận gộp	76.420	37.523	49,10%
Lợi nhuận từ HĐKD	(7.848)	(28.674)	-
Lợi nhuận khác	19.768	2.744	13,88%
Lợi nhuận trước thuế	11.920	(25.929)	-
Lợi nhuận sau thuế	7.947	(25.969)	-

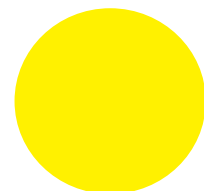
Tổng tài sản của Công ty trong năm 2020 đã giảm 67.197 triệu đồng, bằng 76,41% so với năm 2019. Đây là kết quả của hàng loạt các chính sách của Công ty liên quan kế hoạch 05 năm và các biện pháp phòng thủ trước sức ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Cụ thể, Công ty tiếp tục thực hiện chiến lược 5 năm, tập trung phát triển doanh thu các mặt hàng do sản xuất với mức biên lợi nhuận cao hơn đáng kể. Qua đó, Ban lãnh đạo đã hạn chế được phần nào các rủi ro kinh doanh từ việc không thể tiêu thụ các hàng hóa thương mại khi thị trường đông được gặp nhiều khó khăn như hiện nay.

Bên cạnh đó, trong năm 2020, Công ty đã tiếp tục tiến hành xem xét lại hiệu quả sử dụng các tài sản cố định của Công ty, từ đó, đã thực hiện thanh lý một số tài sản không đảm bảo hiệu quả hoạt động cũng như không còn phù hợp với hoạt động kinh doanh. Như vậy, Công ty đã tạo ra được 2.744 triệu đồng, đáp ứng phần nào nhu cầu tiền mặt, đồng thời, cải thiện tính hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mặc dù Ban lãnh đạo Công ty đã có những biện pháp nhanh chóng, kịp thời, nhưng trước sự bất ngờ của tình hình dịch bệnh, lợi nhuận của Công ty đã không đạt mục tiêu đề ra. Công tác quản lý các chi phí gặp phải nhiều bất lợi khi Công ty chỉ có thể đáp ứng nguồn hàng Atiso, giá cả các nguyên vật liệu khác phải phụ thuộc bởi bên thứ ba bị ảnh hưởng mạnh

bởi sự gián đoạn chuỗi cung ứng. Chi phí quản lý doanh nghiệp đã tăng so với năm 2019, trong đó, Công ty ghi nhận khoản 2.908 triệu đồng các khoản phải thu quá hạn do một số khoản thanh toán của khách hàng vượt quá thời gian quy định. Mặc

dù vậy, với các kế hoạch đã chuẩn bị cùng sự quyết liệt trong công tác quản lý, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã có thể thích ứng trước những biến động trong suốt năm 2020, làm tiền đề cho sự phục hồi mạnh mẽ trong năm 2021.





Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,02	1,38
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,48	0,57
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	67,11	46,50
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	204,03	86,93
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	2,93	2,52
Vòng quay tổng tài sản (Hiệu suất sử dụng tài sản)	vòng	1,37	1,01
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,09	-10,27
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,89	-24,72
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	2,88	-10,34
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-2,07	-11,34

Khả năng thanh toán

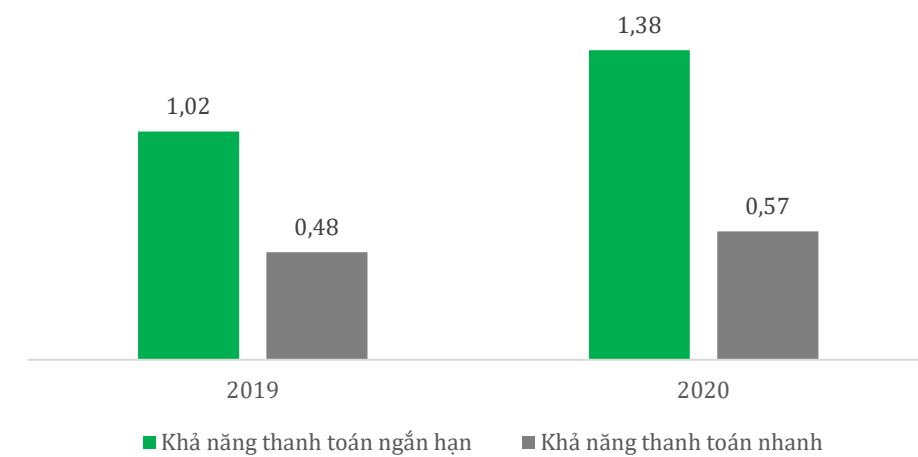
Hệ số thanh toán của Công ty năm 2020 là 1,38, đã cải thiện hơn so với con số 1,02 của năm 2019. Điều này xảy ra là do sự sụt giảm của nợ ngắn hạn lớn hơn so với tài sản ngắn hạn. Cụ thể, tài sản ngắn hạn năm 2020 đã giảm hơn 48.653 triệu đồng, phần lớn đến từ sự sụt giảm của hàng tồn kho và các khoản phải thu. Hàng tồn kho đã giảm gần 18.500 triệu đồng do chiến lược tập trung vào các dược phẩm tự Công ty sản xuất, giảm tỷ trọng hàng hóa nhập từ thương hiệu khác như OPC, TRA... Công ty cũng đã ghi nhận giảm hơn 16.825 triệu đồng các khoản phải thu khách hàng, góp phần cải thiện sức khỏe tài chính của Công ty, đảm bảo đủ nguồn lực cho các dự án trong tương lai hoặc các biến cố có thể xảy ra bất ngờ. Công ty cũng thực hiện dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi cho khoản 2.889 triệu đồng các công nợ đã quá thời hạn theo quy định pháp luật. Trong khi đó, nợ ngắn hạn đã giảm 81.383 triệu đồng với đa phần các khoản mục đều ghi nhận giảm, đáng kể đến nhất là 66.079 triệu đồng các khoản vay ngắn hạn cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Lâm Đồng và phải trả nhà cung ứng. Nhờ đó, Công ty đã giải quyết được áp lực về thanh toán cũng như tạo sự tin tưởng đối với các nhà cung ứng trên thị trường.



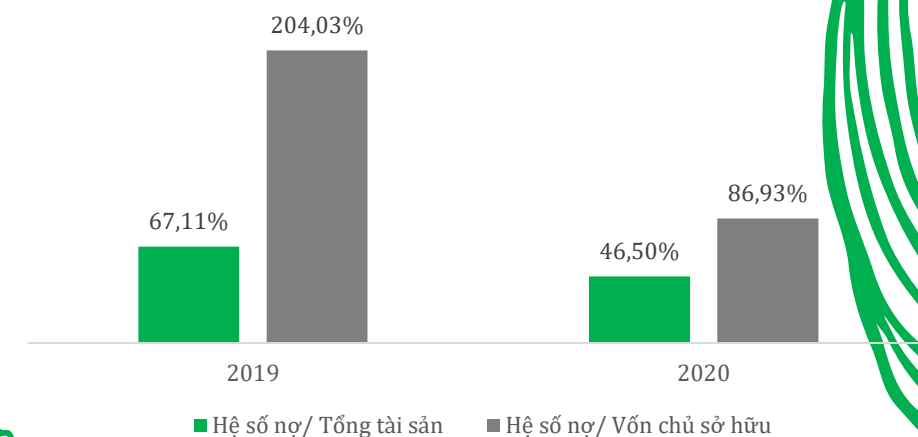
Cấu trúc vốn

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty đã ghi nhận sự sụt giảm mạnh của các khoản nợ phải trả. Hệ số nợ trên tổng tài sản của năm 2020 chỉ là 46,50% so với 67,11% của năm 2019. Kết quả này có được do Công ty đã thực hiện nhiều chính sách để đảm bảo độ an toàn khi sử dụng đòn bẩy tài chính trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế. Cụ thể, theo Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 02/2020, Công ty đã thực hiện phát hành 4.873.209 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tạo nguồn tiền cho việc thanh toán các khoản vay tới hạn và bổ sung vốn lưu động, chi trả một số nhà cung ứng của Công ty. Nhìn chung, hệ số nợ trên tổng tài sản của Công ty tương đối phù hợp, có tác dụng tốt cho sự an toàn tài chính, duy trì khả năng hoạt động liên tục trong và sau thời kỳ “Bình thường mới” của Việt Nam và thế giới.

Khả năng thanh toán

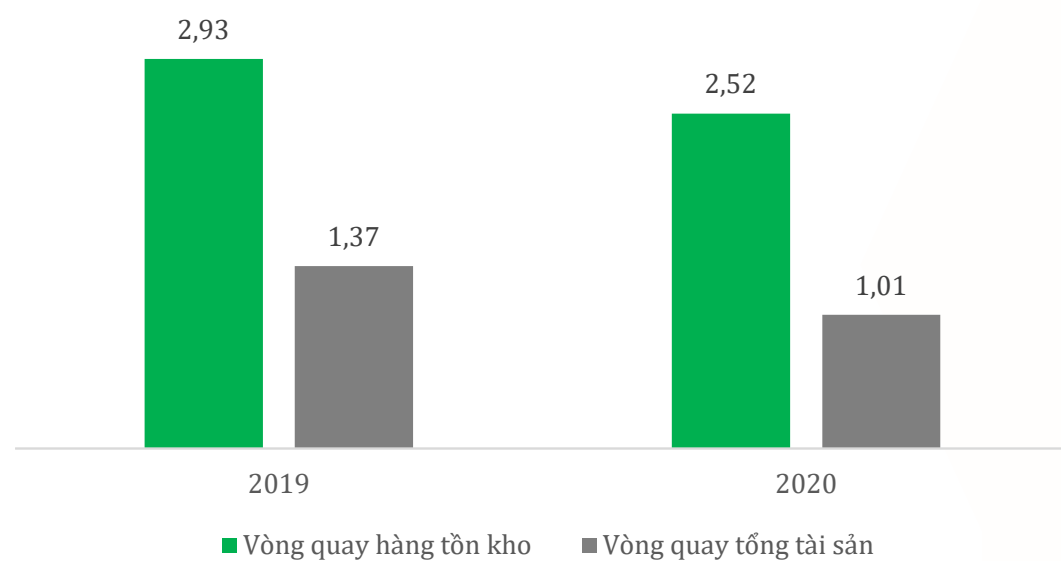


Cơ cấu vốn

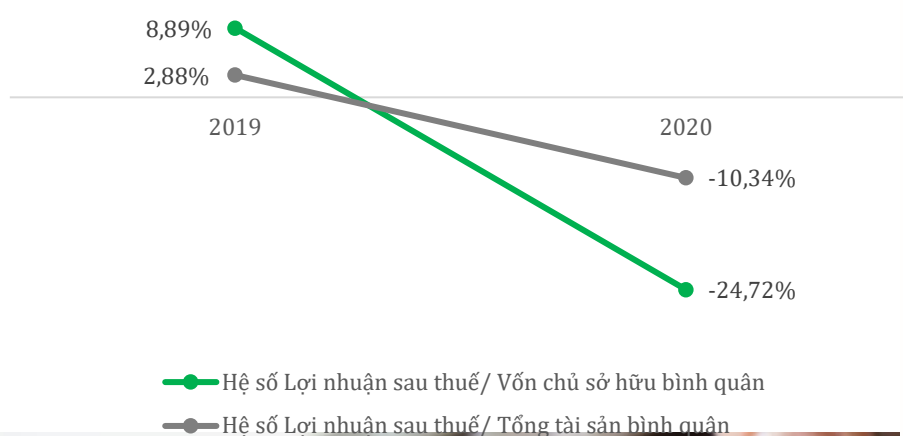




Năng lực hoạt động



Khả năng sinh lời



Vòng quay hàng tồn kho lần lượt là 2,52 vòng và 2,93 vòng cho năm 2020 và năm 2019. Các sản phẩm đông dược, đặc biệt là các sản phẩm của Công ty trở nên khó tiêu thụ do đây không phải là mặt hàng thiết yếu cho mùa dịch, thể hiện qua nguyên giá của cả hàng hóa thương mại và thành phẩm đã giảm 29,03%. Đồng thời, giá trị hàng tồn kho chỉ giảm xấp xỉ 19,52% do mục đích giảm bớt sự phụ thuộc vào hàng hóa thương mại, tăng tích trữ thành phẩm, chuẩn bị cho mục tiêu kinh doanh năm 2021, và xa hơn là kế hoạch 05 năm. Hai điều trên đã giải thích cho việc vòng quay hàng tồn kho của năm 2020 so với năm 2019. Bên cạnh đó, năm 2020, vòng quay tổng tài sản giảm 0,36 vòng so với cùng kỳ năm trước, từ 1,37 vòng còn 1,01 vòng. Nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm trên đến từ việc doanh thu trong năm 2020 đã giảm mạnh, cụ thể là 33,42%, trong khi tổng tài sản có mức giảm ít hơn với con số là 23,59%. Nhìn chung, Công ty vẫn đang trong giai đoạn tái cơ cấu nên hệ số vòng quay tổng tài sản vẫn chưa thực sự ổn định. Vì vậy, Ban lãnh đạo Ladophar đã đưa ra các đối sách hoàn thành kế hoạch tái cơ cấu, nhanh chóng ổn định năng lực hoạt động.

Năng
lực
hoạt
động

Khả năng sinh lời

Khả năng tạo lợi nhuận của Công ty vẫn chưa thực sự ổn định do ảnh hưởng đồng thời của chính sách tái cơ cấu sản phẩm của Công ty và các tác động của đại dịch COVID-19. Tất cả các chỉ tiêu đo lường khả năng sinh lời của Công ty đều thấp hơn năm 2019 với ROA và ROE lần lượt là -10,27% và -24,72% ở năm 2020 khi so sánh với năm 2019 có ROA, ROE tương ứng 2,88% và 8,89%. Kết quả này đó cho thấy những tác động không nhỏ của dịch bệnh cũng như việc chưa kiểm soát tốt các chi phí và sự cần thiết khi xem xét sử dụng công cụ nợ tạo đòn bẩy tài chính lên tình hình kinh doanh của Công ty trong giai đoạn rủi ro kinh doanh tương đối lớn. COVID-19 là một trong những yếu tố bất ngờ có thể làm giảm tốc độ hoàn thành quá trình tái cấu trúc của Công ty, vì vậy, Ban lãnh đạo Ladophar sẽ tiếp tục theo sát diễn biến của thị trường, nhanh chóng ổn định lại hiệu quả của hoạt động kinh doanh sản xuất.





Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Huỳnh Gia Hoàng	Tổng giám đốc	-	-
2	Võ Duy Đạo	Phó Tổng giám đốc	-	-
3	Huỳnh Tăng Phúc Hậu	Giám đốc tài chính	115.883	0,91%
4	Trương Thị Ngọc Hiền	Kế toán trưởng	92	0,00%

Danh sách thay đổi thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Thị Xuân Hương	Tổng Giám đốc	-	12/02/2020
2	Lê Thiết Bảo	Tổng Giám đốc	12/02/2020	06/07/2020
3	Nguyễn Văn Chương	Tổng Giám đốc	06/07/2020	24/09/2020
4	Lê Huỳnh Gia Hoàng	Tổng Giám đốc	11/11/2020	-
5	Lê Thiết Bảo	Phó Tổng Giám đốc	-	12/02/2020
6	Trần Anh Dũng	Phó Tổng giám đốc Phát triển dự án	-	12/02/2020
7	Trịnh Hiền Trung	Phó Tổng Giám đốc NCPT & Sản xuất	12/02/2020	25/07/2020
8	Lê Thế Vũ	Phó Tổng Giám đốc	-	31/10/2020
9	Võ Duy Đạo	Phó Tổng Giám đốc	11/11/2020	-
10	Nguyễn Mạnh Hải	Giám đốc Tài chính	-	24/09/2020
11	Huỳnh Tăng Phúc Hậu	Giám đốc Tài chính	24/09/2020	-

Lý lịch Ban Điều hành

Ông Lê Huỳnh Gia Hoàng

Tổng giám đốc - Người đại diện pháp luật

Ngày sinh: 11/12/1988
 Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: 32/24/2A Bùi Đình Túy, Phường 12, Bình Thạnh, TP.HCM
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng giám đốc - Người đại diện pháp luật
 Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

Ông Võ Duy Đạo

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 14/02/1974
 Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: 89 Vạn Kiếp, Phường 03, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc
 Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

Ông Huỳnh Tăng Phúc Hậu

Giám đốc Tài chính

Ngày sinh: 09/01/1992
 Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: 158/31 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP.HCM
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: Giám đốc tài chính
 Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 115.883 cổ phần, chiếm 0,91% vốn điều lệ.

Bà Trương Thị Ngọc Hiền

Kế toán trưởng

Ngày sinh: : 08/04/1978
 Quốc tịch: : Việt Nam
 Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng.
 Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 92 cổ phần



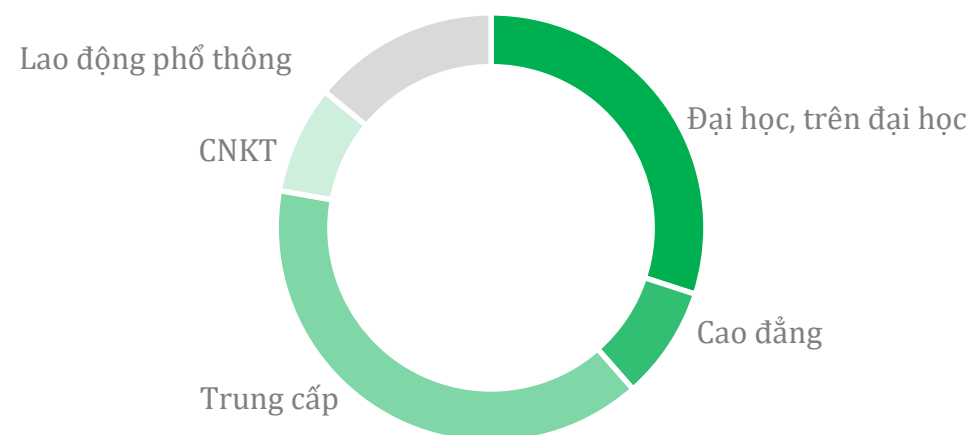
Số lượng cán bộ công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	274	100%
1	Trình độ đại học, trên đại học	81	29,56%
2	Trình độ cao đẳng	23	8,39%
4	Trình độ trung cấp	106	38,69%
5	Công nhân kỹ thuật	22	8,03%
6	Lao động phổ thông	42	15,33%
II	Theo loại hợp đồng lao động	274	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	176	64,23%
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	87	31,75%
3	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	11	4,01%
III	Theo giới tính	274	100%
1	Nam	117	42,70%
2	Nữ	157	57,30%

Thu nhập bình quân

STT	Năm	Tổng số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)
1	2016	320	8.700.000
2	2017	307	9.000.000
3	2018	321	9.000.000
4	2019	323	9.000.000
5	2020	274	9.000.000

Theo trình độ lao động



Theo loại hợp đồng lao động



Thu nhập bình quân





Chính sách nhân sự



Về đào tạo

Công ty xây dựng nên một quy trình đào tạo khoa học, có tính hệ thống thông qua việc tham khảo, nhận ý kiến tư vấn của các chuyên gia, đảm bảo phù hợp với tình hình hoàn cảnh của Công ty, mang lại hiệu quả đào tạo cao nhất. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, mọi CBCNV đều được đào tạo theo quy trình chuẩn hóa và chuyên môn hóa cho từng vị trí theo định kỳ, đảm bảo hoàn thành tốt nhất công việc được giao. Chương trình đào tạo của Công ty có nội dung bám sát với thực tế, gắn chặt việc đào tạo với thực hành hơn là lý thuyết, xây dựng một đội ngũ kế thừa, bồi dưỡng nhân sự cho giai đoạn 2018-2022.

- Đào tạo hội nhập cho nhân viên mới.
- Đội ngũ công nhân viên thường xuyên được huấn luyện về kỹ năng thực hiện theo chuẩn GMP và ISO để nhận thức và hiểu rõ từng khâu trong quá trình sản xuất.
- Đào tạo kiến thức sản phẩm và kỹ năng bán hàng cho đội ngũ nhân bán hàng, tiếp thị.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên sâu, nâng cao về vận hành các dây chuyền sản xuất.



Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Khuyến khích đội ngũ CBNV làm việc có năng suất, hiệu quả cũng như giữ chân được người tài, người giỏi đòi hỏi Công ty phải có chính sách lương, thưởng, phúc lợi hấp dẫn, cạnh tranh phù hợp với đóng góp, kết quả mang lại cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp của từng cá nhân.

Chính sách lương, thưởng: Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành quy chế trả lương, trả thưởng cho doanh nghiệp. Theo đó, để đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, Công ty đã lên bảng tiêu chí nhằm đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, nâng cao hiệu suất công tác.



Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đặc biệt là nhân sự cao cấp, là điều kiện tiên quyết để Ladophar có thể tồn tại và phát triển trong ngành sản xuất dược nói riêng và nền kinh tế thị trường nói chung.



Chính sách phúc lợi: Ladophar luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ Luật lao động. Xây dựng Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể được Sở Lao động Thương binh và Xã hội công nhận. Ngoài ra, Công ty cũng luôn quan tâm đến điều kiện, môi trường làm việc, quan tâm đến đời sống vật chất tinh thần của nhân viên, góp phần tạo động lực, khích lệ CBNV đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Công ty. Trong số đó có thể kể đến:

- » Ngoài các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định của Nhà nước như BHXH, BHYT, BHTN, hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ toàn CBNV.
- » Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần (quà tặng cưới hỏi, ốm đau, hiếu hỷ, học bổng, ngày quốc tế thiếu nhi, rằm trung thu, quốc tế phụ nữ...).





Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Năm 2020, Công ty không thực hiện mua sắm các tài sản cố định lớn hay đầu tư vào các dự án. Thay vào đó, Công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp để cải thiện khả năng hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn lao động, chất lượng sản phẩm như:

Tiếp tục công tác sắp xếp lại vị trí đặt của các máy móc của Nhà xưởng một cách khoa học nhất, tiến hành kiểm tra, bảo hành các dây chuyền sản xuất, các thiết bị xử lý không khí và xử lý nước, duy trì đảm bảo các yêu cầu của Cục Quản lý Việt Nam đưa ra.



- Duy trì chăm sóc, phát triển các vùng nguyên liệu, quan sát, đánh giá khả năng sinh trưởng, ra lá, tạo hoa của Atiso giống Châu Mỹ trong điều kiện môi trường ở Việt Nam. Tổ chức triển khai, đào tạo kiến thức về tiêu chuẩn GACP trên cây dược liệu cho người dân liên kết với Công ty.

Triển khai đưa vào sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho các công tác quản trị nhằm tối ưu hiệu quả hoạt động của Công ty. Đồng thời, cũng thực hiện đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách quy trình vận hành, sử dụng các phần mềm.

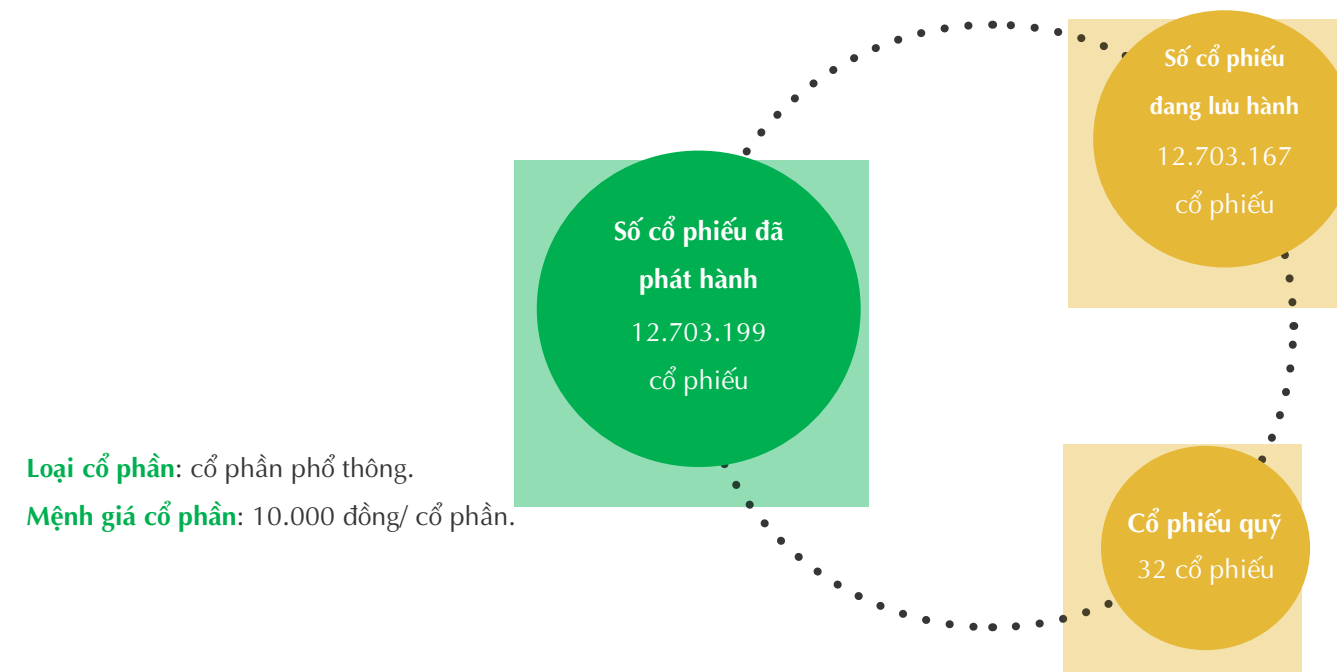


- Thắt chặt việc quản lý các chi phí hoạt động của Công ty, cắt giảm các chi phí không cần thiết trong giai đoạn giãn cách xã hội.



Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thông tin cổ phiếu



Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần.

Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 31/12/2020)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	252	12.437.330	124.373.300.000	97,90%
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-	0,00%
2	Cổ đông tổ chức	4	6.848.732	68.487.320.000	53,90%
3	Cổ đông cá nhân	248	5.588.598	55.885.980.000	44,00%
II	Cổ đông nước ngoài	14	265.805	2.658.050.000	2,10%
1	Cá nhân	9	12.060	120.600.000	0,10%
2	Tổ chức	5	253.745	2.537.450.000	2,00%
III	Cổ phiếu quỹ	1	32	320.000	0,00%
Tổng cộng		267	12.703.167	127.031.670.000	100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Công ty thực hiện phát hành 4.873.209 cổ phiếu tương ứng 48.732.090.000 đồng cho cổ đông hiện hữu nhằm cơ cấu lại nguồn vốn và bổ sung vốn lưu động.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

Các chứng khoán khác: Không có.



PHẦN III



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu
- Tiêu thụ năng lượng
- Tiêu thụ nước
- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- Chính sách liên quan đến người lao động
- Báo cáo liên quan đến cộng đồng địa phương





Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Các sản phẩm dược liệu của Ladophar như trà, thuốc nước, viên nang mềm đều có thành phần chính là từ Atiso và đây cũng là cây mục tiêu phát triển của tỉnh Lâm Đồng. Theo đó, Ladophar đã xây dựng nên một vùng nguyên liệu ở địa phương, chủ động trong việc cung ứng cây Atiso, tạo tiền đề để duy trì khả năng phát triển kinh tế bền vững của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã cam kết “Không sử dụng nguyên vật liệu tái chế để sản xuất dược phẩm” từ đầu giai đoạn 2018-2022. Và trong năm 2020 Ladophar đã thực hiện nghiêm chỉnh cam kết đó, không sử dụng lại các bao bì, các loại hộp, ... để đóng gói các sản phẩm, đảm bảo chất lượng đúng quy chuẩn cho các dược phẩm của Công ty. Các nguyên vật liệu để đóng gói đều được cung cấp bởi các công ty, tổ chức mà Ladophar đã có khảo sát và kiểm tra định kỳ.

Tiêu thụ năng lượng

Công ty thực hiện vận hành hai nhà máy sản xuất của mình đều tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn và định mức năng lượng cần thiết để hệ thống vận hành hiệu quả. Bên cạnh đó, những cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cùng toàn thể cán bộ nhân viên Ladophar luôn ý thức trong việc thực hành tiết kiệm năng lượng nhằm bảo vệ môi trường, vì mục tiêu bền vững của Công ty. Các biện pháp đã và đang thực hiện của Công ty nhằm tiết kiệm năng lượng:

- Sử dụng bóng đèn LED thay thế bóng đèn dây tóc, đèn halogen thông thường.
- Lắp đặt hệ thống đèn cảm ứng chuyển động, cảm ứng nhiệt các khu vực hành lang và cầu thang khối văn phòng.
- Quy định về thời điểm, thời gian bật, nhiệt độ ngoài trời tối thiểu, ra vào phòng điều hòa đóng cửa... đến mỗi phòng ban, mỗi CBCNV.
- Hệ thống điện của các nhà máy được thường xuyên kiểm tra hệ thống dây dẫn, công tắc, cầu dao, điểm tiếp xúc có bị nóng do chập chạm, rò rỉ điện, kiểm tra nối đất để giảm thất thoát điện.
- Thí điểm lắp đặt, sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời.



Tiêu thụ nước

Các nhà máy sản xuất dược phẩm của Công ty sử dụng nguồn nước sinh hoạt của thành phố, đạt tiêu chuẩn HACCP về chất lượng nước. Công ty cũng yêu cầu đơn vị cấp nước cung cấp các kết quả quan trắc một cách định kỳ đảm bảo duy trì chất lượng nước.

Đối với nước tưới tiêu cho vùng trồng Atiso nguyên liệu, Ladophar sử dụng nguồn nước từ giếng khoan và hồ chứa nước được đảm bảo không bị ô nhiễm kim loại nặng và vi sinh vật theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dùng cho tưới tiêu QCVN 39/2011/BTNMT.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm, Ladophar không để xảy ra sự cố về môi trường cũng như trường hợp vi phạm pháp lý bảo vệ môi trường nào. Công ty thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường:

- Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật.
- Xử lý rác thải: đối với rác thải thông thường Công ty hợp đồng với Công ty công trình đô thị TP. Đà Lạt thu gom vào cuối ngày; đối với rác thải nguy hại, được thu gom và xử lý qua Công ty Môi trường Á Châu tại TP. Hồ Chí Minh theo đúng các quy định về pháp luật môi trường.
- Chất thải lỏng (nước thải từ hoạt động sản xuất): xây dựng hệ thống xử lý nước thải để xử lý nước an toàn trước khi đổ vào hệ thống xử lý chung của TP. Đà Lạt.
- Khí thải: Đối với khí thải trong quá trình sản xuất ở nhà máy, khí thải được đưa qua hệ thống lọc sạch trước khi ra môi trường. Đối với khí thải do các phương tiện giao thông của Công ty, Công ty thực hiện đăng kiểm định kỳ các phương tiện, không sử dụng các phương tiện đã quá cũ.
- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới và các sự kiện liên quan.
- Công ty luôn tìm hiểu và tuân thủ nghiêm túc luật pháp và các quy định về môi trường.



Chính sách liên quan đến người lao động

Con người là vốn quý giá nhất của mỗi doanh nghiệp, yếu tố con người ngày càng là nền tảng và trọng yếu nhất trong mỗi tổ chức trong môi trường cạnh tranh gay gắt, đặc biệt là mỗi doanh nghiệp. Trí tuệ, sức lực của người lao động làm nên giá trị, danh tiếng của một Công ty. Hiểu được điều đó, Ban lãnh đạo Công ty phải có cách tiếp cận mới về việc tuyển dụng và sử dụng lao động mà cốt lõi là xây dựng, bồi dưỡng ra thế hệ nhân tài hàng năm.

Công ty không chỉ quan tâm đến các giá trị vật chất mà người lao động được hưởng từ các đóng góp cho quá trình sản xuất kinh doanh, môi trường làm việc cũng được Ladophar quan tâm. Công ty tạo một môi trường làm việc khoa học, hòa đồng, an toàn.

Khoa học

Sắp xếp không gian, phòng ban, dây chuyền sản xuất để đạt được hiệu suất làm việc tối ưu. ”

Hòa đồng

Khuyến khích tinh thần teamwork, giao lưu trong Công ty, tổ chức các buổi họp, buổi gặp mặt, thi đấu thể thao giữa các bộ phận ban ngành. ”

An toàn

Người lao động được hưởng các chế độ BHXH, BHYT. Các công nhân viên ở các Nhà máy được cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ an toàn lao động. ”

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty nhận thức được một trong những yếu tố góp phần vào sự phát triển bền vững là có ý thức và thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng. Theo đó, nội dung phát triển cộng đồng của Ladophar gồm nhiều mục trong bộ 17 tiêu chí Phát triển bền vững được Liên hợp Quốc xây dựng. Nhiều năm qua, Ladophar luôn dành ngân sách cho các hoạt động thiện nguyện với tinh thần tương thân tương ái, hướng tới cộng đồng. Các hoạt động vì cộng đồng luôn là một phần không thể thiếu trong các hoạt động của Công ty, được hưởng ứng và tích cực tham gia của toàn thể Ban lãnh đạo, nhân viên Ladophar.



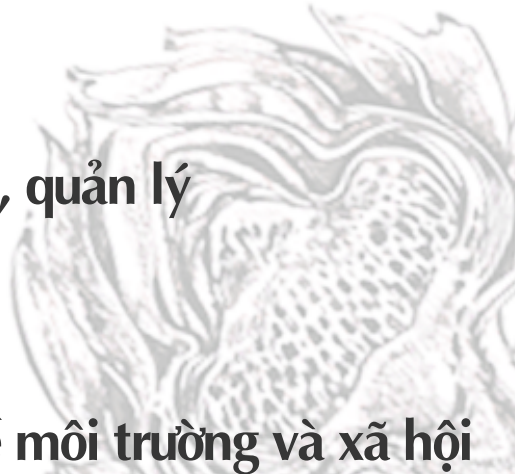
HÀNH TRÌNH *Tinh hoa dược liệu*



PHẦN IV



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 - Tình hình tài chính
 - Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
 - Kế hoạch phát triển trong tương lai
 - Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội
- 



Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

S Ladophar sở hữu 02 nhà máy sản xuất Đông Dược đạt tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (GMP - WHO) đạt chứng nhận HACCP cho các sản phẩm thực phẩm chức năng. Với dây chuyền thiết bị hiện đại, Ladophar có đủ năng lực để cung cấp ra thị trường các sản phẩm thuốc đông Dược và thực phẩm chức năng có chất lượng cao và hiệu quả lâm sàng được chứng nhận.

Lãnh đạo Ladophar và đội ngũ cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm, tâm huyết với ngành Dược, gắn bó, đoàn kết cùng chung sức vì tầm nhìn và sứ mạng của Công ty. Với đội ngũ chuyên gia có kiến thức am tường và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực dược lãnh đạo bởi Thầy Thuốc Ưu Tú Phạm Thị Xuân Hương, Ladophar không ngừng nghiên cứu phát triển những giải pháp chăm sóc sức khỏe cộng đồng từ dược liệu quý. Từ đó, thương hiệu Ladophar được chú tâm xây dựng, tăng độ nhận diện thương hiệu khẳng định uy tín của doanh nghiệp và lòng tin của khách hàng. Ladophar có hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp tỉnh Lâm Đồng và sản phẩm có mặt ở hầu hết các tỉnh thành trên cả nước với hơn 04 chi nhánh nội tỉnh, 02 chi nhánh ngoại tỉnh, 3.500 điểm bán và 400 nhà thuốc trên cả nước. Với bộ phông như vậy, Ladophar tự tin chiếm thị phần số một tại tỉnh Lâm Đồng và tiền đề cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trên cả nước.

Bên cạnh đó, ngành Dược là một trong những ngành được Chính Phủ và chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm, đặc biệt là sản phẩm có nguồn nguyên vật liệu thiên nhiên có sẵn tại địa phương. Ladophar nhận được sự hỗ trợ từ những chính sách, quy định của chính quyền trong tìm kiếm, quy hoạch vùng nguyên liệu; xúc tiến thương mại với các đối tác trong và ngoài tỉnh.

Với thương hiệu hơn 20 năm, Ladophar có được chỗ đứng nhất định trong thị trường. Nhờ đó mà Công ty cũng có thể dễ dàng thu hút được nguồn nhân lực tài năng từ các trường đại học Dược, cũng như là cán bộ quản lý có chuyên môn.

Đại dịch COVID-19 gây tác động mạnh mẽ đến hoạt động của Công ty đặc biệt là trong giai đoạn tái cơ cấu sản phẩm và kênh phân phối. Hoạt động sản xuất bị gián đoạn, các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng làm các chỉ số tài chính không được như kỳ vọng cũng như quá trình tái cơ cấu bị chậm lại so với kế hoạch đã được đề ra của Ban Điều hành.

Các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương có hiệu lực, đặc biệt là Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) từ 01/08/2020, làm gia tăng áp lực cạnh tranh của ngành khi các sản phẩm chất lượng cao của các nước Châu Âu không còn bị các rào cản về Thuế ở thị trường Việt Nam, song song với các sản phẩm giá thấp của Trung Quốc và Ấn Độ. Mặt khác tâm lý sính ngoại của người dân cũng làm cho các sản phẩm sản xuất trong nước gặp khó khi phải đối đầu với sản phẩm nước ngoài.



Phân tích SWOT

O

Ngành Dược Việt Nam được đánh giá thuộc nhóm 20 quốc gia có tốc độ tăng trưởng nhanh và ổn định theo BMI Research dựa trên các cơ sở như thu nhập của người dân được cải thiện, cơ cấu dân số đang già hóa với tốc độ khá nhanh, nỗ lực của chính phủ đối với bảo hiểm y tế toàn dân và xu hướng gia tăng nhận thức về sức khỏe của người dân. Theo đó, Cục quản lý Dược dự báo quy mô thị trường đạt giá trị 7,7 tỷ USD vào năm 2021. Ladophar coi đây là cơ hội để Công ty chiếm lấy thị phần ở mảng về Đông dược và các sản phẩm liên quan.

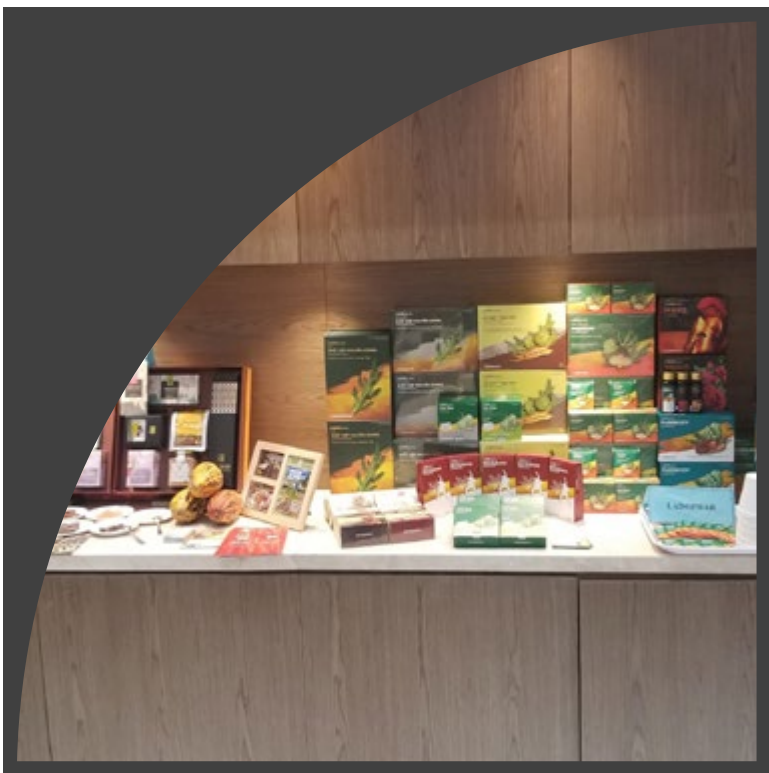
Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ đã cho thấy định hướng ưu tiên sản xuất, phát triển sản phẩm Dược trong nước đặc biệt là thuốc có nguồn gốc từ Dược liệu của Chính phủ. Đây là cơ hội để Ladophar đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm có nguồn gốc từ cây trồng địa phương như Atiso, Diệp hạ châu,... đến tay người tiêu dùng. Bên cạnh đó, Ladophar nhận thấy sự gia nhập ngành Dược của các Công ty quốc nội lớn như FPT với chuỗi nhà thuốc Long Châu, Thế giới Di động với chuỗi nhà thuốc An Khang,... là cơ hội để Công ty hợp tác, mang các sản phẩm của mình phổ biến rộng rãi hơn trong công chúng.

W

T

Thị trường dược phẩm Việt Nam đối diện với áp lực cạnh tranh lớn với sự gia nhập ngành của hàng loạt đơn vị quốc tế sau khi hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực và phải cạnh tranh trực tiếp với các đơn vị nội địa. Bên cạnh đó, làn sóng thâm tóm và sáp nhập diễn ra mạnh mẽ trong bối cảnh Đại dịch COVID-19 làm suy yếu sức khỏe tài chính của các công ty. Việc Ladophar thực hiện tái cơ cấu sản phẩm trong giai đoạn này cũng mang nhiều yếu tố rủi ro khó lường, khả năng tổn thất lớn từ thất bại tái cơ cấu tăng cao. Tuy nhiên, Ladophar tin rằng kim cương chỉ được hình thành dưới áp lực lớn, và khi vượt qua được các khó khăn hiện tại, Công ty sẽ đạt được các thành tựu lớn trong tương lai.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020



“ Doanh thu từ sản phẩm tự sản xuất
78.640 Triệu đồng
chiếm **31,11%** tổng doanh thu thuần ”

H À N H T R Ì N H

Tinh hoa dược liệu

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% Thực hiện 2020/ Kế hoạch 2020	% Thực hiện 2020/ Thực hiện 2019
Giá trị tổng sản lượng tính theo giá nhập kho	119.000	145.085	60.695	41,83%	51,00%
Doanh thu thuần	379.664	413.386	252.794	61,15%	66,58%
Sản phẩm tự sản xuất	144.287	215.886	78.640	36,43%	54,50%
Sản phẩm thương mại	234.736	196.000	171.844	87,68%	73,21%
Cung cấp dịch vụ	640	1.500	2.310	154,00%	360,94%
Lợi nhuận trước thuế	11.920	9.040	-25.929	-	-

Năm 2020 là một năm đầy khó khăn, thử thách đối với toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar). Các con số từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã nói lên những nỗ lực, những phấn đấu của cả Công ty trong suốt năm qua.

Doanh thu của Công ty đã chịu các tác động tiêu cực của dịch COVID-19, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm của Công ty không còn được như các năm trước, do phần lớn các sản phẩm không hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch bệnh. Theo đó, kế hoạch phát triển thị trường đối với cả kênh ETC lẫn OTC đã gặp nhiều trở ngại, các sản phẩm của Công ty chưa thể tiếp cận đối với đông đảo người tiêu dùng ở các thị trường bên ngoài tỉnh Lâm Đồng. Công ty cũng phải đối mặt với sự gia tăng các chi phí nguyên vật liệu đầu vào do tình trạng gián đoạn lưu thông hàng hóa khi Chính phủ thực hiện các biện pháp phòng ngừa lây lan dịch bệnh. Điều này làm giá nhập kho và giá bán các sản phẩm tăng cao, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, với các nỗ lực và quyết tâm của đội ngũ nhân viên, Công ty cũng đạt được một số thành tựu. Công tác bán hàng, marketing đã đảm bảo thực hiện, hoàn thành các mục tiêu trọng yếu. Cụ thể, các chi

phí dành cho hoạt động quảng bá, truyền thông đã giảm so với năm 2019 nhưng hiệu quả của công tác vẫn được duy trì. Với mỗi đồng dành cho hoạt động bán hàng, Công ty tạo ra được 6,14 đồng doanh thu, không có sự khác biệt quá nhiều so với năm 2019 (6,29 đồng). Điều đó thương hiệu Ladophar đã có một chỗ đứng nhất định trong nhận thức của người tiêu dùng. Đối với thị trường quốc tế, Công ty đã triển khai các buổi ra mắt sản phẩm, hội chợ thương mại, mang thương hiệu Ladophar phổ biến đến thế giới, đặc biệt là châu Âu và Hàn Quốc.

Chi phí tiền lương của cán bộ nhân viên Ladophar cũng được Công ty đảm bảo, duy trì mức lương trung bình so với năm 2019, không để xảy ra tình trạng thiếu lương, chậm lương, gây áp lực lên đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Nhìn chung, Công ty đã có một năm đầy nỗ lực vượt qua khó khăn của thị trường, bám sát định hướng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên như hoa Atiso, nấm Linh Chi... Ladophar luôn cố gắng hết sức để mang lại người tiêu dùng sự an tâm khi sử dụng sản phẩm Công ty.

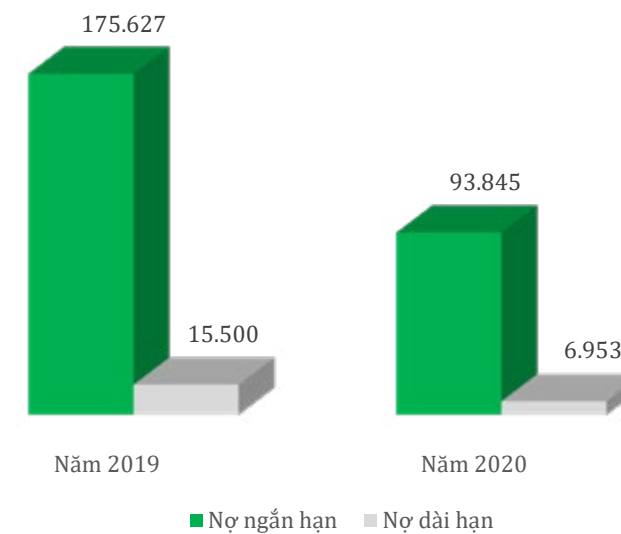
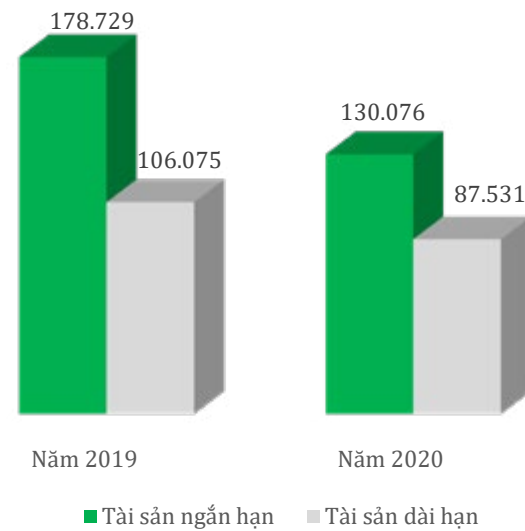


Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng, giảm
Tài sản ngắn hạn	178.729	130.076	-27,22%
Tài sản dài hạn	106.075	87.531	-17,48%
Tổng tài sản	284.804	217.607	-23,59%
Nợ ngắn hạn	175.627	94.245	-46,34%
Nợ dài hạn	15.500	6.953	-55,14%
Nợ phải trả	191.127	101.198	-47,05%

Cơ cấu tài sản của Công ty trong năm 2020 vẫn không có sự thay đổi quá nhiều so với năm 2019. Tài sản ngắn hạn vẫn giữ ở mức 60% trên tổng tài sản. Mức tỷ lệ trên đảm bảo cho một công ty dược phẩm như Ladophar duy trì đủ nguồn vốn lưu động cần thiết cho các hoạt động kinh doanh, và đảm bảo có thể đối phó với các tình huống bất thường từ nền kinh tế. Bên cạnh đó, giá trị tổng tài sản của Công ty trong năm đã giảm 23,59%, đến từ việc thắt chặt chính sách tín dụng của Công ty, theo dõi sát sao công nợ của các bên đối tác, và giảm lượng hàng tồn kho. Từ đó, Công ty đã giảm thiểu tới mức tối ưu các rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh, mang đến sự ổn định trước sự biến động của thị trường.



Đối với nợ phải trả, tỷ trọng nợ ngắn hạn vẫn duy trì trên mức 90%, cụ thể là 93,13%, không thay đổi quá nhiều so với năm 2019. Công ty đã tất toán 30.000 triệu đồng khoản vay từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim và thanh toán hơn 19.864 triệu đồng nợ vay cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng trong năm 2020, từ đó, áp lực cho việc trả nợ gốc và lãi của Công ty đã giảm đáng kể. Tuy nhiên, tỷ trọng các khoản phải trả đã tăng so với năm 2019. Đây con số thể hiện các chính sách hỗ trợ của các bên cung ứng cho dành riêng cho Ladophar, thể hiện mức độ uy tín của Công ty trên thị trường. Nhìn chung, tình trạng cơ cấu nợ của một công ty đang trong giai đoạn tái cơ cấu như Ladophar là chấp nhận được. Các chỉ số tài sản vẫn lớn hơn khoản nợ đang có, đảm bảo khả năng chi trả, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

ĐVT: Triệu đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	62.112	35.288	56,81%
Máy móc thiết bị	92.222	38.131	41,35%
Phương tiện vận tải	9.305	2.047	21,99%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	528	181	34,33%
Cộng	164.168	75.647	46,08%
Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Quyền sử dụng đất	4.285	3.238	75,57%
Phần mềm máy tính	2.140	1.035	48,37%
Cộng	6.426	4.273	66,51%





Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác nghiên cứu phát triển và cải tiến quy trình sản xuất, đảm bảo chất lượng

- Năm 2020, Công ty tiếp tục theo dõi, kiểm soát quy trình sản xuất, theo dõi chất lượng lá tươi actiso, cao khi vào mùa vụ, tăng cường theo dõi chất lượng, cải tiến sản xuất... Thực hiện công tác nghiên cứu, đưa ra thị trường các sản phẩm mới.
- Xây dựng kế hoạch triển khai nghiên cứu sản phẩm dựa trên thông tin thị trường của Marketing và những nghiên cứu về xu hướng công nghệ mới, đặc biệt là các thị trường nước ngoài như Liên minh Châu Âu, Hàn Quốc,...

Công tác tổ chức nhân sự

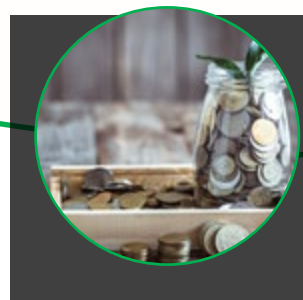
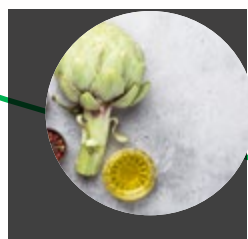
- Triển khai phân quyền bộ máy nhân sự theo Sơ đồ tổ chức mới được Hội đồng quản trị thông qua.
- Thực hiện tốt các chính sách chế độ, chăm lo đời sống phúc lợi cho người lao động.
- Duy trì thu nhập bình quân của người lao động ổn định, đáp ứng cơ bản đời sống vật chất của người lao động.

Công tác tài chính

- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản; đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.
- Báo cáo tài chính được thực hiện đúng nội dung và thời hạn quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Quản lý tốt các khoản phải thu, phải trả.

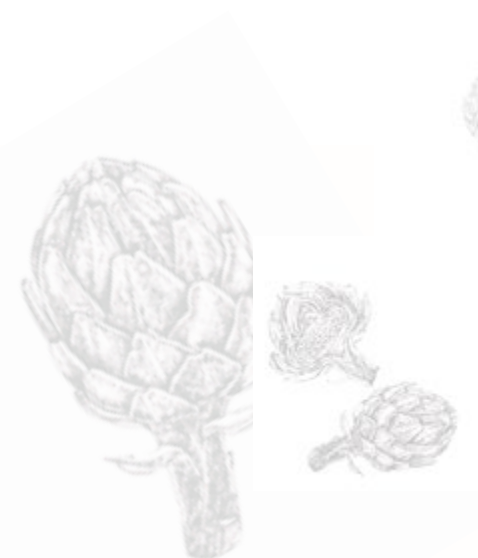
Công tác Marketing, quảng bá thương hiệu

- Tham gia các sự kiện truyền thông quảng bá thương hiệu Ladophar. Đưa các sản phẩm của Ladophar đến các hội chợ, triển lãm, giao lưu giữa Việt Nam và các quốc gia khác như Hàn Quốc, Châu Âu,...
- Đổi mới bao bì sản phẩm phù hợp với giai đoạn phát triển mới của Công ty.
- Thay đổi thiết kế website gần gũi, thân thiện hơn với người dùng Internet. Từ đó, đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo trên các kênh online song song với các kênh truyền thống.
- Kết hợp với các thầy thuốc giới thiệu sản phẩm mới, đưa sản phẩm của mình vào các chuỗi phân phối nội địa, tạo lợi thế cạnh tranh cho Công ty.



Kế hoạch phát triển trong tương lai

STT	Nội dung	Năm 2021	% Tăng/giảm so thực hiện 2020
I	Tổng doanh thu	295.241	17%
	Trong đó: - Doanh thu hàng sản xuất	127.187	62%
	- Doanh thu hàng thương mại	165.894	-3%
	- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.160	-6%
II	Tổng lợi nhuận trước thuế	-	-
III	Tổng giá trị mua sắm tài sản	1.210	-113%





Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Ban Điều hành của Ladophar chủ trương sản xuất, tiêu dùng có trách nhiệm góp phần bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Để được như vậy, Toàn thể công ty nỗ lực biến nhận thức về bảo vệ môi trường thành ý thức tự giác và hành động cụ thể ở từng vị trí sản xuất.

Ladophar tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, xử lý nước thải, xả thải nhằm thể hiện trách nhiệm đối với việc giữ gìn môi trường sống cho cộng đồng.

Tiêu thụ năng lượng

Trong năm, Công ty đã chủ yếu sử dụng năng lượng điện cho hoạt động của hai nhà máy sản xuất. Ladophar đã thực hiện các chính sách nhằm tiết kiệm lượng năng lượng tiêu thụ như tắt đèn điện khi không cần thiết, hưởng ứng Phong trào Giờ Trái Đất 2020,...

Tiêu thụ nước

Năm 2020, lượng nước sử dụng phục vụ quá trình hoạt động sản xuất, sinh hoạt trong các nhà máy và hội sở được cung cấp từ các công ty cấp nước trên địa bàn hoạt động, đáp ứng tiêu chuẩn cho sinh hoạt và sản xuất. Phòng Kỹ thuật thường xuyên kiểm tra các đường ống dẫn nước một cách định kỳ, tránh tình trạng rò rỉ, thất thoát nước. Đối với nước dành cho tưới tiêu, Ban điều hành dành một số buổi trong năm đến kiểm tra ở các vùng chuyên canh, vừa đảm bảo tiết kiệm năng lượng, vừa đảm bảo chất lượng của nguồn nguyên liệu.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Không chỉ tập trung mỗi mục tiêu về kinh tế, Ladophar cũng quan tâm đến hoạt động phát triển cộng đồng:

- + Tạo việc làm cho người dân địa phương.
- + Tổ chức thăm hỏi, chúc tết các hộ gia đình khó khăn, các mẹ Việt Nam anh hùng.
- + Ủng hộ các vùng bị bão lũ, thiên tai.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nhân sự chất lượng cao là yếu tố không thể thiếu đối với sự thành bại của một công ty, đặc biệt đối với các công ty trong lĩnh vực Dược. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Công ty luôn tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động, đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về vật chất lẫn người lao động.

Hoạt động tuyển dụng

Công ty luôn chú trọng chất lượng đầu vào với nguồn nhân lực. Các ứng viên phải thỏa mãn các tiêu chí đặt ra về cả thái độ lẫn kiến thức chuyên môn.

Hoạt động đào tạo

Bên cạnh đầu vào chất lượng, Công ty cũng tổ chức đào tạo phát triển nghề nghiệp của cán bộ nhân viên phù hợp nghiệp vụ thực tế của Công ty. Hỗ trợ các cán bộ quản lý tham gia các khóa học về quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty. Kiểm tra định kỳ chất lượng của chương trình đào tạo nhằm tìm ra những hạn chế, thiếu sót của chương trình, cải thiện hiệu quả đào tạo.

Lương thưởng, phúc lợi

Công ty luôn thực hiện cải thiện môi trường làm việc, tạo ra chính sách lương thưởng một cách công bằng, minh bạch. Đảm bảo chi trả lương đúng hạn, tham gia BHXH, BHYT cho người lao động...

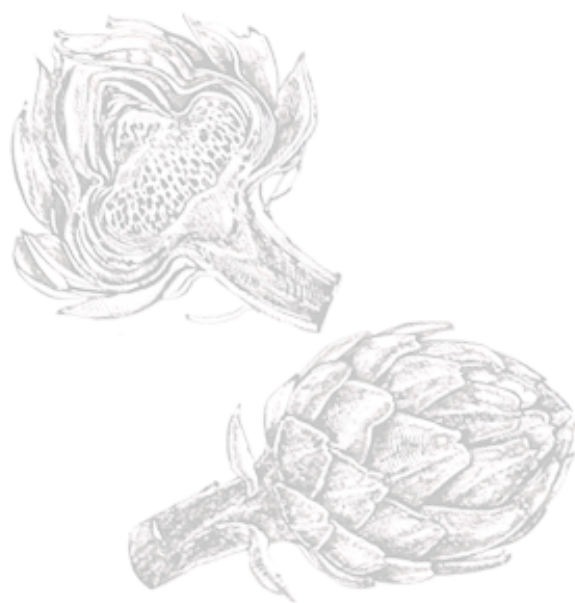


PHẦN V



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2020 thực hiện

ĐVT: Triệu đồng

Diễn giải	Kế hoạch	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ
Giá trị tổng sản lượng nhập kho	145.085	119.000	60.695	41,83%	51,00%
Doanh thu thuần	413.386	379.664	252.794	61,15%	66,58%
- Sản phẩm tự sản xuất	215.886	144.287	78.640	36,43%	54,50%
- Sản phẩm thương mại	196.000	234.736	171.844	87,68%	73,21%
- Cung cấp dịch vụ	1.500	640	2.310	154,00%	360,94%
Lợi nhuận trước thuế	9.040	11.920	(25.929)	-	-
Đầu tư	6.600	13.536	567	-	-

Bởi nhiều yếu tố cả khách quan lẫn chủ quan, hiệu quả hoạt động kinh doanh trong năm 2020 không đạt đúng như kỳ vọng mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đánh giá cao những cố gắng của Ban Tổng Giám đốc vì đã có phản ứng nhanh chóng, kịp thời trước sự thay đổi điều kiện kinh tế xã hội trong năm qua. Công ty vẫn đang và sẽ tiếp tục đối diện với những thách thức trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Công tác quản lý các chi phí cần được kiểm soát chặt chẽ hơn trước những tình huống bất ngờ từ thị trường. Tình hình đại dịch COVID-19 lây lan trong cộng đồng và tái bùng phát nhiều lần ở Việt Nam và toàn thế giới đã làm cho mặt bằng giá cả các chi phí đầu vào đã tăng đáng kể so với thời điểm đầu năm 2020. Đây là yếu tố đã làm tăng giá nhập kho và giá bán của Công ty, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường. Bên cạnh đó, mức độ cạnh tranh của thị trường cũng đã gia tăng đáng kể khi Công ty phải đối diện với các đơn vị được phẩm ngoài nước đã được tháo gỡ các rào cản thuế quan sau hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực, Công ty đã thực hiện phân bổ thêm nguồn lực nhằm đảm bảo duy trì thị phần ở thị trường nội tỉnh. Với mục tiêu gia tăng vị thế của Ladophar trên thị trường, hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm cũng được thúc đẩy mạnh mẽ, mang thương hiệu và sản phẩm của Ladophar đến gần hơn với người dân, đồng thời giới thiệu sản phẩm ở những thị trường tiềm năng như Hàn Quốc, châu Âu.

Bên cạnh đó, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra cho việc triển khai các chính sách nhân sự, đảm bảo sự phát triển bền vững của cán bộ nhân viên. Đội ngũ lao động trong Công ty đã được đảm bảo đầy đủ các điều kiện về việc làm cũng như đời sống vật chất tinh thần. Công ty đã nỗ lực xây dựng môi trường tốt nhất để cán bộ nhân viên có thể phát huy tối đa kỹ năng, kiến thức của bản thân, đảm bảo hoàn thành chức trách, nhiệm vụ trong một quy trình sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Ladophar cũng thực hiện đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ đối với chất lượng môi trường, đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban điều hành đã có những nỗ lực để triển khai hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Điều hành đã báo cáo thường xuyên cho HĐQT về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình đầu tư các dự án, đưa ra các ý kiến, giải pháp để ứng phó với các tác động của dịch bệnh COVID-19.
- Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiếp tục nghiên cứu cải tiến, hợp lý hóa quy trình sản xuất; tiếp tục đầu tư cho nghiên cứu về nhân lực và kinh phí.
- Tuân thủ các quy định về công bố thông tin, chấp hành các nghĩa vụ pháp luật.
- Tổ chức cập nhật và điều chỉnh chiến lược Công ty trong năm 2018 đến đội ngũ quản lý.





Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Khó khăn phía trước vẫn còn, Hội đồng quản trị cần phối hợp với Ban điều hành đưa ra nhiều giải pháp, sáng kiến và triển khai thực hiện để vượt qua giai đoạn khó khăn này. Đặc biệt, Hội đồng quản trị sẽ dành nguồn lực để tập trung cho các hoạt động sau:

Về hoạt động kinh doanh

- » Tiếp tục tập trung vào sản phẩm tự sản xuất, duy trì vị thế trên thị trường nội tỉnh, phát triển thị trường ngoại tỉnh, đồng thời gia tăng sự ảnh hưởng của Công ty lên thị trường quốc tế.
- » Hoàn thiện danh mục sản phẩm, tìm kiếm, mở rộng các kênh, các chuỗi phân phối được đồng thời thực hiện cải thiện hiệu quả các các kênh bán hàng.

Về hoạt động sản xuất nghiên cứu phát triển và chất lượng

- » Đẩy mạnh hoạt động sản xuất các sản phẩm từ nguyên liệu atiso.
- » Rà soát, cải tiến các quy trình sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm hạ thấp giá thành sản phẩm, cải thiện biên lợi nhuận của Công ty.
- » Thắt chặt công tác quản trị chất lượng sản phẩm, mang đến giá trị cao nhất cho người tiêu dùng.

Về hoạt động marketing

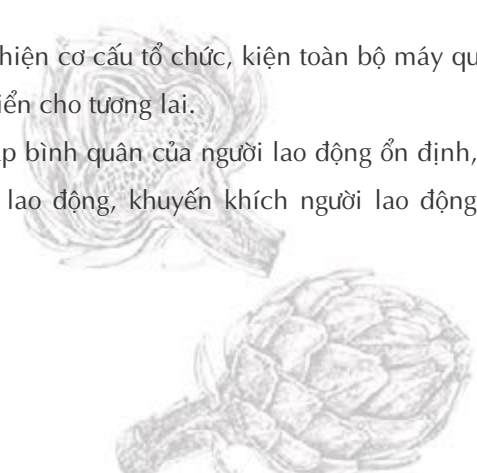
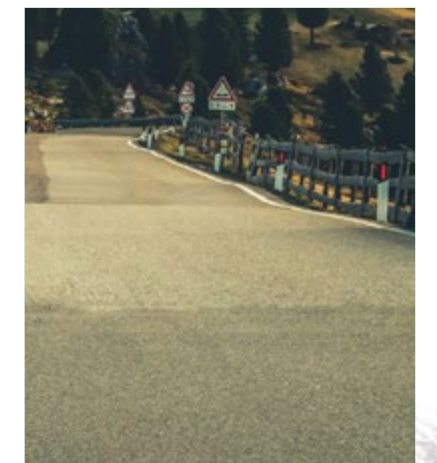
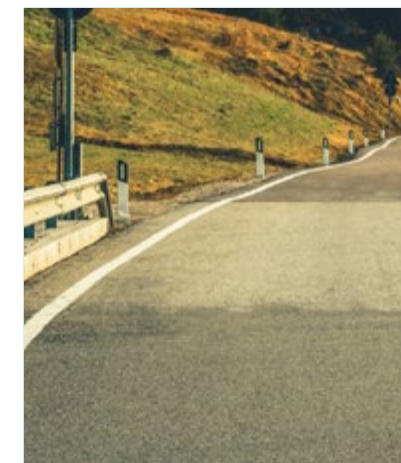
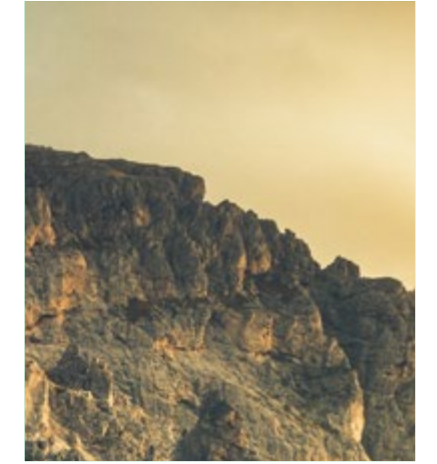
- » Tăng cường hoạt động quảng bá sản phẩm chiến lược trên các kênh truyền thông.
- » Tham dự, tổ chức các buổi triển lãm, giới thiệu sản phẩm của Công ty ở các thị trường ngoại tỉnh và quốc tế.
- » Hỗ trợ Khối Kinh doanh xây dựng mạng lưới rộng khắp các tỉnh thành đặc biệt ở ngoại tỉnh như showroom, nhà thuốc, siêu thị, tiệm tạp hóa...

Về hoạt động quản trị hàng tồn kho và vùng nguyên liệu

- » Theo dõi sát sao tình hình xuất nhập hàng tồn kho, tránh tình trạng ứ đọng, hư hỏng làm giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- » Mở rộng vùng nguyên liệu hiện có, tìm hiểu cách thức trồng trọt, chăm sóc cây Atiso, đảm bảo nguồn nguyên liệu luôn đạt tiêu chuẩn tốt nhất, đáp ứng nhu cầu sản xuất của Công ty.

Về chính sách nhân sự

- » Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty, đáp ứng yêu cầu phát triển cho tương lai.
- » Duy trì thu nhập bình quân của người lao động ổn định, đảm bảo các phúc lợi phù hợp cho người lao động, khuyến khích người lao động gắn bó và cống hiến cho Công ty.





PHẦN VI



QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích





Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (tính đến 31/12/2020)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Ông Võ Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-
3	Ông Nguyễn Minh Thắng	Thành viên HĐQT	75	0%
4	Bà Vũ Thu Mười	Thành viên HĐQT	-	-
5	Bà Nguyễn Hoài Thùy Dung	Thành viên HĐQT	-	-

Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị (tính đến 31/12/2020)

STT	Thành viên	Chức vụ	Thay đổi
1	Ông Võ Bình	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 10/02/2020
2	Bà Nguyễn Thị Hoài Dung	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 10/02/2020
3	Ông Phạm Văn Khoa	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 10/02/2020
4	Ông Trịnh Văn Bảo	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 10/02/2020
5	Ông Nguyễn Minh Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	Giữ chức vụ đến ngày 06/07/2020
6	Ông Võ Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 06/07/2020

Cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Chủ tịch HĐQT	7/7	100%	
2	Ông Võ Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	5/7	71%	Ủy quyền
3	Ông Nguyễn Minh Thắng	Thành viên HĐQT	5/7	71%	Ủy quyền
		Thành viên HĐQT	1/7	14%	Ủy quyền
		Thành viên HĐQT	4/7	57%	Ủy quyền



Các Nghị quyết/Quyết định trong năm của Hội đồng quản trị

STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 22/NQ-HĐQT/LDP	20/01/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua Tờ trình và các phụ lục đính kèm về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty. Thông qua tờ trình phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Thông qua Tờ trình và các phụ lục đính kèm về việc từ nhiệm và tổ chức bầu mới 2 thành viên hội đồng quản trị và 2 Kiểm soát viên.
2	Số 33/NQ-HĐQT/LDP	11/02/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua miễn nhiệm và chấm dứt Hợp đồng lao động với Ông Trần Anh Dũng - Phó Tổng Giám đốc Phát triển dự án kể từ ngày 12/02/2020. Thông qua bổ sung chức danh Phó Tổng Giám đốc NCPT & Sản xuất, cấp chức vụ 2b. Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc NCPT & Sản xuất đối với Ông Trịnh Hiền Trung kể từ ngày 12/02/2020.
3	Số 34/NQ-HĐQT/LDP	11/02/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thống nhất mức thu nhập đối với với chức danh Phó Tổng Giám đốc NCPT & Sản xuất đối với Ông Trịnh Hiền Trung. Thống nhất điều chỉnh mức thu nhập đối với Tổng Giám đốc của Ông Lê Thiết Bảo kể từ ngày 12/02/2020.
4	Số 52/NQ-HĐQT/LDP	11/02/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thống nhất bổ nhiệm ông Lê Thiết Bảo giữ chức vụ Tổng giám đốc kể từ 12/02/2020. Thống nhất đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ "Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật" thành "Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật".
5	Số 73/NQ-HĐQT-LDP	25/02/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thông qua Bảng phân quyền theo Sơ đồ tổ chức mới. Thông qua nhân sự thư ký HĐQT và thư ký CT HĐQT.
6	Số 74/ NQ-HĐQT-LDP	25/02/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 là ngày 07/04/2020. Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm TC 2019 ngày 18/03/2020
7	Số 83/ NQ-HĐQT-LDP	23/03/2020	Thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty.
8	Số 84/ NQ-HĐQT-LDP	23/03/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua Hồ sơ đăng ký phát hành chứng khoán ra công chúng nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản có liên quan và chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành.



STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
9	Số 109/NQ- HĐQT-LDP	23/03/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020 để trình Đại hội đồng cổ đông. Thông nhất thông qua các báo cáo và tờ trình xin ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019.
10	Số 158/NQ- HĐQT-LDP	23/03/2020	Thông qua việc giao Tổng Giám đốc công ty triển khai thực hiện phương án phát hành.
11	Số 126/NQ- HĐQT/LDP	01/04/2020	Thông qua việc hoàn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 vào ngày 07/04/2020.
12	Số 127/NQ- HĐQT/LDP	01/04/2020	Thông qua việc Tăng hạn mức vay với ngân hàng.
13	Số 133/NQ- HĐQT/LDP	07/04/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua việc thực hiện luân chuyển giữa giá trị hạn mức vay vốn lưu động và hạn mức bảo lãnh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/590445/HĐTD ký ngày 25/04/2019; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 02/2020/590445/PLHĐTD ký ngày 22/01/2020. Gia hạn Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/590445/HĐTD ký ngày 25/04/2019; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 02/2020/590445/PLHĐTD ký ngày 22/01/2020 đến ngày 31/12/2020.
14	Số 159/NQ- HĐQT/LDP	17/04/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua Tờ trình số 144/LDP ngày 08/04/2020 của Ban điều hành v/v Chấm dứt hoạt động chi nhánh Đà Nẵng. Giao Tổng giám đốc triển khai các thủ tục nộp hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.
15	Số 182/NQ- HĐQT/LDP	27/04/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua Tờ trình số 145/LDP ngày 10/04/2020 của Ban điều hành v/v Thông qua hạn mức vay vốn với ngân hàng OCB. Đồng ý ủy quyền cho Ông Lê Thiết Bảo - Chức vụ Tổng Giám đốc (Đại diện pháp luật) ký Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng, Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức và các hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể khác với Ngân hàng để đảm bảo hiệu quả và đủ nguồn vốn hoạt động.
16	Số 183/NQ- HĐQT/LDP	27/04/2020	<ol style="list-style-type: none"> Hủy bỏ ngày đăng ký cuối cùng là ngày 18/03/2020 để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2019. Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2019 là ngày 22/05/2020. Thời gian tổ chức việc kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: tháng 5 - tháng 6/2020. Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019 dự kiến: 23/06/2020.



STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
17	Số 208/NQ- HĐQT/LDP	19/05/2020	Thông nhất bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 044890 tại thị trấn Đình Văn-huyện Lâm Hà làm Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng vay vốn giữa Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar và Ngân hàng OCB.
18	Số 209/NQ- HĐQT/LDP	19/05/2020	Thông nhất Tờ trình số 198/LDP ngày 13/05/2020 v/v Gia hạn thời gian vay vốn số 04/2019/HĐCV ký ngày 13/06/2019 giữa Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) và Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Nguyễn Kim đến ngày 30/09/2020. Các điều khoản khác vẫn giữ nguyên theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết.
19	Số 210/NQ- HĐQT/LDP	19/05/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông nhất Tờ trình số 201/LDP ngày 13/05/2020 v/v Tài liệu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản. Thông nhất Tờ trình số 202/LDP ngày 12/05/2020 v/v Điều chỉnh thù lao HĐQT-BKS năm 2020. Thông nhất Tờ trình số 204/LDP ngày 13/05/2020 v/v Áp dụng lương chờ việc theo HĐLĐ đối với Khối sản xuất. Thông nhất Chính sách các khoản phụ cấp công tác, hỗ trợ chi phí và phúc lợi của Tờ trình số 205/LDP ngày 13/05/2020.
20	Số 217/NQ- HĐQT/LDP	25/05/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để phục vụ sản xuất kinh doanh. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản có liên quan và chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành.
21	Số 254/NQ- HĐQT/LDP	11/06/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông nhất điều chỉnh Tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019, bổ sung nội dung: "Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2020 phù hợp theo tình hình thực tế". Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm Tài chính 2019 bằng hình thức họp trực tiếp tại trụ sở chính của công ty số 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
22	Số 274//NQ- HĐQT/LDP	01/07/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông nhất dừng thực hiện Dự án Vân Mộc Hương, Ban điều hành tiếp tục thực hiện các thủ tục nhằm giảm thiểu rủi ro. Thông qua việc Ban hành Phụ lục II của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thông qua việc điều chỉnh nội dung Bảng thẩm quyền phê duyệt.



STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
23	Số 275/NQ- HĐQT/LDP	01/07/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua Đơn từ nhiệm của bà Nguyễn Hoài Thùy Dung - Chức danh: Chánh văn phòng Hội đồng quản trị. Thông nhất miễn nhiệm bà Nguyễn Hoài Thùy Dung - Chức danh: Chánh văn phòng Hội đồng quản trị kể từ 01/07/2020. Thông nhất bổ nhiệm Ông Đinh Văn Chiến - Chức danh: Chánh văn phòng Hội đồng quản trị kể từ ngày 01/07/2020. Các khoản phụ cấp và chế độ hỗ trợ đối với ông Đinh Văn Chiến được thực hiện theo chính sách, quy định hiện hành của Công ty.
24	Số 277/NQ- HĐQT/LDP	01/07/2020	Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2020 là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (Tầng 28, tòa nhà Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh).
25	Số 276//NQ- HĐQT/LDP	06/07/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua Đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Minh Thắng - Chức danh: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị. Thông nhất miễn nhiệm Ông Nguyễn Minh Thắng - Chức danh: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 06/07/2020. Thông nhất bổ nhiệm Ông Võ Bình - Chức danh: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực kể từ ngày 06/07/2020.
26	Số 284/NQ- HĐQT/LDP	06/07/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua Đơn từ nhiệm của Ông Lê Thiết Bảo - Chức danh: Tổng giám đốc. Thông nhất miễn nhiệm Ông Lê Thiết Bảo - Chức danh: Tổng Giám đốc và đại diện pháp luật kể từ ngày 06/07/2020. Thông nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Chương - Chức danh: Tổng Giám đốc và đại diện pháp luật kể từ ngày 06/07/2020. Thông nhất ngày chốt số liệu để bàn giao là ngày 30/06/2020, số liệu tài chính để bàn giao căn cứ trên Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2020.
27	Số 285/NQ- HĐQT/LDP	06/07/2020	Thông nhất mức lương đối với ông Nguyễn Văn Chương. Các khoản phụ cấp, chế độ hỗ trợ được thực hiện theo các chính sách, quy định hiện hành của Công ty.
28	Số 303/NQ- HĐQT/LDP	13/07/2020	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
29	Số 312/NQ- HĐQT/LDP	16/07/2020	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và điều chỉnh quy định về chứng khoán đặt mua.
30	Số 334/NQ- HĐQT/LDP	22/07/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông nhất thông qua tờ trình số 326/TTr-TGD ngày 20/07/2020 v/v Triển khai thực hiện thủ tục pháp lý cho các khu đất của cty. Giao Tổng Giám Đốc thực hiện các công việc có liên quan theo các chủ trương nêu trên.
31	Số 335/NQ- HĐQT/LDP	22/07/2020	Thông nhất tờ trình số 330/TTr-LDP ngày 21/07/2020 v/v Áp dụng lương chờ việc cho HĐLĐ đối với khối sản xuất.



STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
32	Số 322/ NQ- HĐQT/LDP	24/07/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua Đơn từ nhiệm của Ông Trịnh Hiền Trung - Chức danh: Phó Tổng giám đốc Nghiên cứu phát triển & Sản xuất. Thông nhất miễn nhiệm Ông Trịnh Hiền Trung - Chức danh: Phó Tổng giám đốc Nghiên cứu phát triển & Sản xuất kể từ ngày 25/07/2020.
33	Số 411/NQ- HĐQT/LDP	11/09/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền mua chứng khoán số 1223/2020-LDP/VSD-ĐK ngày 03/08/2020 và Danh sách tổng hợp nhà đầu tư lưu ký đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm số 1223/2020-LDP/VSD-ĐK ngày 10/09/2020. Thông qua danh sách phân bổ 686.038 cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo ủy quyền tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 ngày 19/02/2020. Nếu hết thời hạn phân phối trên, HĐQT vẫn không tìm được nhà đầu tư trong nước phù hợp với các tiêu chí trên thì số lượng cổ phần lẻ và số cổ phần chưa chào bán hết sẽ được hủy bỏ.
34	Số 425/NQ- HĐQT/LDP	23/09/2020	Thông qua Tờ trình số 404/TTr-LDP ngày 22/09/2020 v/v “Thông qua Kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu; phương án không phân phối lại số cổ phần không chào bán hết; và Kế hoạch sử dụng vốn sau phát hành”.
35	Số 412/NQ- HĐQT/LDP	24/09/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông nhất miễn nhiệm chức danh Thư ký Hội đồng quản trị đối với Bà Tô Thị Thanh Hằng kể từ ngày 24/09/2020. Giao Ban Điều Hành sắp xếp công việc phù hợp cho Bà Tô Thị Thanh Hằng.
36	Số 413/NQ- HĐQT/LDP	24/09/2020	Thông nhất bổ nhiệm Bà Trương Thị Ngọc Hiền là người phụ trách quản trị Công ty kể từ ngày 24/09/2020.
37	Số 414/NQ- HĐQT/LDP	24/09/2020	Chỉ định/Giao người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) thương thảo, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn, thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng.
38	Số 415/NQ- HĐQT/LDP	24/09/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông nhất miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Tài chính đối với Ông Nguyễn Mạnh Hải kể từ ngày 24/09/2020. Ông Nguyễn Mạnh Hải có trách nhiệm bàn giao cho người được Ban điều hành chỉ định và hoàn tất chậm nhất là ngày 05/10/2020, số liệu tài chính làm cơ sở để bàn giao căn cứ trên số liệu tại ngày 30/09/2020. Giao Ban Điều Hành sắp xếp công việc phù hợp cho Ông Nguyễn Mạnh Hải.
39	Số 416/NQ- HĐQT/LDP	24/09/2020	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua việc bổ nhiệm Ông Huỳnh Tăng Phúc Hậu - Chức danh: Giám đốc tài chính kể từ ngày 24/09/2020. Các khoản phụ cấp và chế độ hỗ trợ đối với ông Huỳnh Tăng Phúc Hậu được thực hiện theo các chính sách, quy định hiện hành của Công ty.



STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
40	Số 417/NQ- HĐQT/LDP	24/09/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất thông qua Đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Văn Chương - Tổng Giám đốc - người đại diện pháp luật. 2. Thống nhất miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và là người đại diện pháp luật của Công ty đối với ông Nguyễn Văn Chương từ ngày 24/09/2020. Ngày chốt số liệu để bàn giao là ngày 25/09/2020, số liệu tài chính làm cơ sở để bàn giao căn cứ trên số liệu tại ngày 25/09/2020. 3. Thống nhất thay đổi người đại diện pháp luật Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) từ ông Nguyễn Văn Chương sang Bà Phạm Thị Xuân Hương. 4. Việc thay đổi người đại diện pháp luật không làm thay đổi nội dung Điều lệ Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar). 5. Giao Bà Phạm Thị Xuân Hương - Chủ tịch Hội đồng quản trị - chỉ đạo/thực hiện thủ tục miễn nhiệm, thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để ghi nhận việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định pháp luật.
41	Số 418/NQ- HĐQT/LDP	24/09/2020	Thống nhất mức lương đối với ông Huỳnh Tăng Phúc Hậu. Các khoản phụ cấp và chế độ hỗ trợ đối với ông Huỳnh Tăng Phúc Hậu được thực hiện theo các chính sách, quy định hiện hành của Cty.
42	Số 466 /NQ- HĐQT/LDP	24/09/2020	Thống nhất mức lương đối với bà Phạm Thị Xuân Hương - CT - HĐQT kiêm người đại diện theo pháp luật từ T10/2020. Các khoản phụ cấp và chế độ hỗ trợ đối với bà Phạm Thị Xuân Hương được thực hiện theo các chính sách, quy định hiện hành của Công ty.
43	Số 441/NQ- HĐQT/LDP	09/10/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của pháp luật hiện hành đối với 4.873.209 cổ phiếu từ đợt phát hành thêm cổ phiếu thông qua hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng (chào bán cho cổ đông hiện hữu). 2. Thông qua Sửa đổi điều lệ Công ty theo vốn điều lệ mới do thực hiện phát hành thêm cổ phiếu thông qua hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng (chào bán cho cổ đông hiện hữu). 3. Thông qua Đăng ký thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với mức vốn điều lệ mới của Công ty với Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Lâm Đồng.
44	Số 470/NQ- HĐQT/LDP	30/10/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Đơn từ nhiệm của Ông Lê Thế Vũ - Chức danh: Phó Tổng Giám đốc. 2. Thống nhất miễn nhiệm Ông Lê Thế Vũ - Chức danh: Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 31/10/2020.



STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
45	Số 489/NQ- HĐQT/LDP	04/11/2020	Thông qua Phương án chi trả trợ cấp thôi việc cho Ông Lê Thế Vũ - chức danh Phó Tổng Giám đốc.
46	Số 480/NQ- HĐQT/LDP	11/11/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất bổ nhiệm Ông Lê Huỳnh Gia Hoàng - Chức danh: Tổng Giám đốc và đại diện pháp luật kể từ ngày 11/11/2020. 2. Thống nhất thay đổi Người đại diện pháp luật từ Bà Phạm Thị Xuân Hương sang ông Lê Huỳnh Gia Hoàng kể từ ngày 11/11/2020. 3. Thống nhất bổ nhiệm Ông Võ Duy Đạo - Chức danh: Phó Tổng Giám đốc thường trực kể từ ngày 11/11/2020. 4. Thống nhất ngày chốt số liệu để bàn giao là ngày 31/10/2020.
47	Số 481/NQ- HĐQT/LDP	11/11/2020	Thống nhất lương đối với Ông Lê Huỳnh Gia Hoàng và Ông Võ Duy Đạo. Các khoản phụ cấp và chế độ hỗ trợ khác được thực hiện theo các chính sách, quy định hiện hành của Công ty
48	Số 502/NQ- HĐQT/LDP	19/11/2020	Thống nhất Thanh lý xe ô tô con hiệu LEXUS - Biển số: 51F-322.20 (GX460) đời 2015
49	Số 514/NQ- HĐQT/LDP	30/11/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất rút sổ tiền đang gửi tại Ngân hàng BIDV sử dụng cho mục đích trả nợ vay ngân hàng BIDV và OCB. 2. Thanh lý Hợp đồng tín dụng số 0030/2020/HĐTD-OCB-DN với OCB.
50	Số 532/NQ- HĐQT/LDP	15/12/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 là ngày 02/02/2021. 2. Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 là ngày 06/01/2021.
51	Số 533/NQ- HĐQT/LDP	15/12/2020	Thống nhất thông qua Dự thảo Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ; miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT và các tài liệu khác trình ĐHĐCĐ bất thường 2020
52	Số 548/NQ- HĐQT/LDP	25/12/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc hủy ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 vào ngày 06/01/2021. 2. Thông qua việc hoãn ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 vào ngày 02/02/2021.
53	Số 543/NQ- HĐQT/LDP	25/12/2020	Thông qua việc cho thuê một phần mặt bằng hiệu thuốc Lâm Hà.
54	Số 557/NQ- HĐQT/LDP	31/12/2020	<p>Thông qua Tờ trình số 555/TTr-LDP ngày 31/12/2020 về việc trích lập dự phòng nợ khó đòi.</p> <p>Thông qua Tờ trình số 556/TTr-LDP ngày 31/12/2020 về việc xử lý bao bì, nguyên liệu không còn sử dụng.</p>

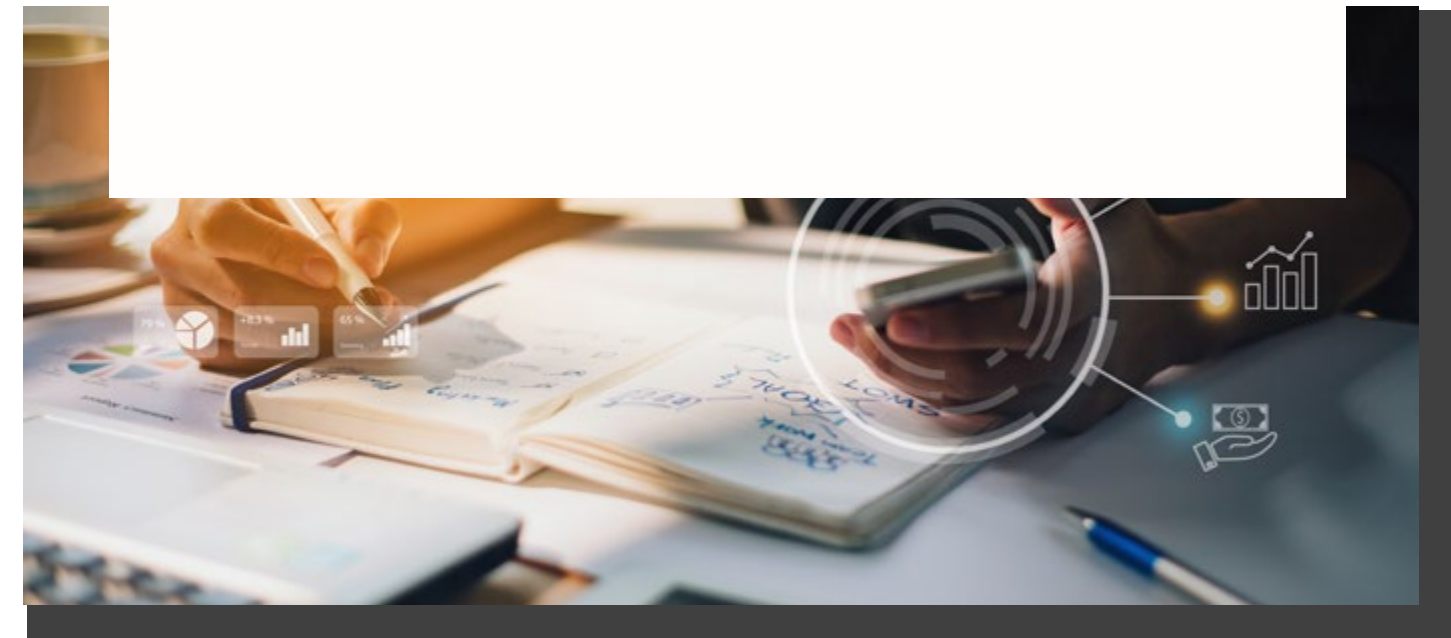












Hoạt động của HĐQT trong năm 2020

Năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) hoạt động theo Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ công ty tuân thủ theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về hướng dẫn quản trị công ty đại chúng.

Ladophar chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. HĐQT phân công từng thành viên phụ trách các vấn đề liên quan đến nhân sự, lương thưởng, kiểm soát nội bộ, ... hỗ trợ Ban điều hành. Đồng thời, thực hiện giám sát, chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được giao.

Trong năm 2020, tuân thủ quy định nội bộ cũng như đảm bảo sự phát triển Công ty, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp ở mỗi quý và 03 cuộc họp bất thường để đưa ra những chỉ đạo kịp thời trước sự những biến động kinh tế xã hội trong và ngoài nước. Theo đó, HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết, thực hiện các nội dung trọng tâm như sau:



-  Tổ chức họp Đại hội cổ đông năm 2020 và đưa ra kế hoạch hoạt động kinh doanh cho năm 2021.
-  Thông qua Bảng phân quyền theo Sơ đồ tổ chức mới.
-  Thông qua tăng hạn mức với ngân hàng, gia hạn Hợp đồng tín dụng.
-  Thống nhất gia hạn thời gian vay vốn số 04/2019/HĐCV ký ngày 13/06/2019 giữa Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) và Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Nguyễn Kim.
-  Chấm dứt hoạt động chi nhánh ở Đà Nẵng.
-  Dừng thực hiện Dự án Vân Mộc Hương nhằm giảm thiểu rủi ro hoạt động.
-  Thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu nhằm huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh sản xuất và thông qua phương án sử dụng nguồn vốn huy động được.
-  Chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển (R&D), trong đó tập trung vào các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.
-  Thông qua Nghị quyết bổ sung chức vụ Phó Tổng giám đốc Nghiên cứu phát triển và Sản xuất.
-  Thông qua Nghị quyết về bổ nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính.



Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2020

- HĐQT thực hiện rất tốt vai trò đại diện cho các cổ đông và thể hiện điều đó một cách rõ ràng và minh bạch. Việc này giúp đảm bảo tối đa quyền lợi của tất cả cổ đông của Công ty, bao gồm cả các cổ đông thiểu số.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi HĐQT.
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ, chỉ đạo và đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành.
- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên, tổ chức các buổi họp bàn để thống nhất định hướng thực hiện trên tinh thần được ĐHĐCĐ giao phó, liên tục cập nhật tình hình và kết quả hoạt động, sâu sát trong công tác giám sát Ban Điều hành; đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng cuộc họp theo quy định của Công ty, cũng như đảm bảo số thành viên tham dự đầy đủ để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.
- HĐQT định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của công ty như quản lý rủi ro, Kiểm toán nội bộ, cải thiện quy trình nghiệp vụ kinh doanh.





Ban Kiểm soát

Danh sách Kiểm soát viên

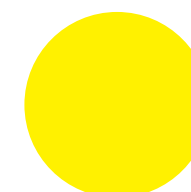
STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Ái	Trưởng Ban kiểm soát	-	0%
2	Ông Vũ Lê Cương	Kiểm soát viên	-	0%
3	Bùi Thị Thanh Hòa	Kiểm soát viên	-	0%

Đánh giá của Ban Kiểm soát

- HĐQT đã duy trì chế độ họp thường kỳ để quản lý và chỉ đạo hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT đúng định hướng. Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, tham gia các ý kiến để Chủ tịch HĐQT ra các quyết định có tính chiến lược, định hướng đúng đắn để thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Ban Kiểm soát thường xuyên chất vấn và được Ban Điều hành giải trình trong các cuộc họp Hội đồng Quản trị về hiệu quả hoạt động kinh doanh, quản lý chi phí hoạt động, quản lý công nợ, hàng tồn kho, tỷ suất lợi nhuận, tiến độ các dự án đầu tư... Cụ thể:
 - Sổ sách, phần mềm kế toán cập nhật đầy đủ, rõ ràng, ghi nhận đầy đủ các số liệu theo đúng quy định của Công ty và các chuẩn mực kế toán. Các chứng từ thanh toán đầy đủ tính hợp pháp, hợp lý.
 - Công nợ, số dư tiền gửi, tiền vay, số liệu tồn kho nguyên vật liệu, thành phẩm, ... được theo dõi đầy đủ, chi tiết có đối chiếu và xác nhận. Ban kiểm soát nội bộ có gửi báo cáo & phối hợp cùng Ban kiểm soát để theo dõi.
 - Tham gia giám sát công tác kiểm kê tài sản, hàng tồn kho 6 tháng đầu năm và kết thúc năm tài chính 2020, đưa ra các khuyến nghị, giải pháp khắc phục các rủi ro có thể phát sinh.
 - Rà soát, kiểm tra tình hình đầu tư cho các dự án phát triển vùng nguyên liệu, đầu tư cơ sở vật chất cho nghiên cứu, kiểm nghiệm vi sinh vật.



- Ban Kiểm soát đã xem xét, thẩm tra và đồng ý với Báo cáo tài chính kiểm toán năm của Công ty năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, Báo cáo tài chính giữa niên độ và các quý trong năm 2020 thể hiện trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty.
- Các hoạt động của Công ty trong năm 2020 tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ đúng chức năng và thẩm quyền. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã có sự đoàn kết thống nhất, thực hiện theo nhiệm vụ phân công cụ thể, tích cực tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.





Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã cung cấp các tài liệu báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, báo cáo tài chính cho Ban kiểm soát đúng quy định. HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT.

Ban Kiểm soát cũng nhiều lần đưa ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban Điều hành, từ đó góp phần cùng Ban Điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh.

Về công cụ quản lý, nhân sự

Công ty bước đầu thực hiện theo cơ cấu tổ chức mới với Bảng thẩm quyền mới, cũng những điều chỉnh hệ thống quản trị và bộ máy quản lý. Ladophar sẽ tiếp tục theo dõi, điều chỉnh kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình áp dụng các cơ cấu mới này nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Năm 2020, Công ty đảm bảo các phúc lợi phù hợp cho người lao động, thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách chế độ như BHXH, BHYT, BHTN, khuyến khích người lao động gắn bó và cống hiến cho Công ty. Song song đó, thu nhập bình quân của người lao động cũng được duy trì ổn định và không quá chênh lệch so với năm 2019.



Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác khi có yêu cầu.
- Ban Kiểm soát, HĐQT và Ban TGD phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát.
- Định kỳ, Ban Kiểm soát đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và Ban TGD. Những kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty, xem xét các ảnh hưởng trong công tác kế toán và thẩm tra tính trung thực của Báo cáo tài chính. Giám sát việc huy động, sử dụng và quản lý nguồn vốn của Công ty.
- Thực hiện kiểm tra thường kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty năm 2020. Việc kiểm tra được thực hiện phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.





Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

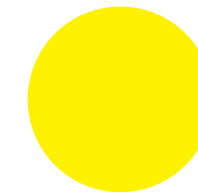
STT	Họ và tên	Lương/Thù lao	Thưởng	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị	-	-	-
1	Bà Phạm Thị Xuân Hương	2.419.905.385	-	-
2	Ông Võ Bình	50.400.000	-	-
3	Ông Nguyễn Minh Thắng	417.992.188	-	-
4	Bà Vũ Thu Mười	50.400.000	-	-
5	Bà Nguyễn Hoài Thùy Dung	-	-	-
II	Ban Kiểm soát	-	-	-
1	Ông Nguyễn Ái	53.400.000	-	-
2	Ông Vũ Lê Cương	21.000.000	-	-
3	Bùi Thị Thanh Hòa	21.000.000	-	-
III	Ban Điều Hành	-	-	-
1	Lê Huỳnh Gia Hoàng	-	-	-
2	Võ Duy Đạo	28.333.000	-	-

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Nội dung giao dịch	Giao dịch	Số đã thanh toán trong năm 2020
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim - Công ty mẹ	Trả nợ vay	30.000.000.000
	Lãi vay	1.463.833.000
Các thành viên HĐQT đã miễn nhiệm	Lương/Thù lao	7.200.000
Các thành viên BKS đã miễn nhiệm		81.870.000
Các Tổng Giám đốc đã miễn nhiệm		365.056.141
Các Phó Tổng Giám đốc đã miễn nhiệm		810.182.114



Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Việc quản trị Công ty luôn được doanh nghiệp chú trọng hàng đầu và được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện các hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất. Vì mục tiêu, lợi ích của Công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả, khuyến khích Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất, Ladophar đã ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Trong năm 2020, Ladophar tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị mang bản sắc, giá trị cốt lõi của riêng Công ty, tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động, đồng thời phải gắn liền lợi ích của từng cá nhân với hiệu quả hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo yêu cầu của UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan quản lý Công ty. Từ đó, Ban lãnh đạo Công ty thể hiện rõ các quy định trong văn bản hướng dẫn Luật mới của UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



PHẦN VII

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2020

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2020





Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61280354/21920618

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) ("Công ty") được lập ngày 10 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 6 đến trang 33, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Phạm Thị Cẩm Tú
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2266-2018-004-1

Tôn Thiện Bảo Ngọc
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 4177-2017-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2021





BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		130.076.497.855	178.729.221.478
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	19.162.874.414	28.283.162.369
111	1. Tiền		3.162.874.414	10.283.162.369
112	2. Các khoản tương đương tiền		16.000.000.000	18.000.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		34.359.744.492	55.225.434.858
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	36.467.702.574	53.292.948.846
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		122.645.400	958.507.190
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	657.906.083	973.978.822
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(2.888.509.565)	-
140	III. Hàng tồn kho	8	76.153.362.360	94.620.636.300
141	1. Hàng tồn kho		76.153.362.360	94.620.636.300
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		400.516.589	599.987.951
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	400.516.589	599.987.951
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		87.530.704.930	106.074.656.706
210	I. Phải thu dài hạn		228.222.940	203.760.000
216	1. Phải thu dài hạn khác		228.222.940	203.760.000
220	II. Tài sản cố định		79.920.217.075	94.988.285.321
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	75.646.726.347	90.728.235.083
222	Nguyên giá		164.167.553.533	168.159.535.351
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(88.520.827.186)	(77.431.300.268)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	4.273.490.728	4.260.050.238
228	Nguyên giá		6.425.654.000	5.949.554.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.152.163.272)	(1.689.503.762)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	450.393.046	495.389.410
231	1. Nguyên giá		1.124.909.177	1.124.909.177
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(674.516.131)	(629.519.767)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		643.120.000	148.457.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		643.120.000	148.457.000
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	5.000.000
253	1. Đầu tư vào đơn vị khác		-	5.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		6.288.751.869	10.233.764.975
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	6.288.751.869	10.233.764.975
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		217.607.202.785	284.803.878.184

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		101.197.722.600	191.126.950.535
310	I. Nợ ngắn hạn		94.244.542.560	175.627.365.926
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	40.233.583.576	59.856.121.212
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		742.667.810	1.603.767.464
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	1.413.453.510	7.428.255.273
314	4. Phải trả người lao động		2.932.655.229	4.626.268.223
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	2.599.217.718	9.381.372.883
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	720.000.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	16	2.058.581.230	1.251.999.050
320	8. Vay ngắn hạn	17	44.223.087.404	90.679.285.738
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		41.296.083	80.296.083
330	II. Nợ dài hạn		6.953.180.040	15.499.584.609
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	1.880.730.000	2.123.230.000
338	2. Vay dài hạn	17	5.072.450.040	9.980.412.392
343	3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	18	-	3.395.942.217
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		116.409.480.185	93.676.927.649
410	I. Vốn chủ sở hữu	19.1	115.509.480.185	92.746.768.931
411	1. Vốn cổ phần		127.031.670.000	78.299.580.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		127.031.670.000	78.299.580.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(320.000)	(320.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		14.079.988.006	14.079.988.006
421	4. (Lỗ lũy kế) lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(25.601.857.821)	367.520.925
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế (lỗ lũy kế) đến cuối năm trước		367.520.925	(7.579.945.856)
421b	- (Lỗ) lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		(25.969.378.746)	7.947.466.781
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		900.000.000	930.158.718
431	1. Nguồn kinh phí		900.000.000	930.158.718
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		217.607.202.785	284.803.878.184

Trần Thị Thùy
Người lập

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc





BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	254.828.262.958	381.316.323.299
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20	(2.034.760.705)	(1.652.617.189)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	252.793.502.253	379.663.706.110
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(215.270.218.047)	(303.243.328.779)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		37.523.284.206	76.420.377.331
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		1.350.301.902	617.900.678
22	7. Chi phí tài chính	22	(6.595.466.836)	(5.988.650.020)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(6.444.386.747)	(5.951.730.552)
25	8. Chi phí bán hàng	23	(41.487.754.777)	(60.651.708.715)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(19.464.088.029)	(18.246.147.222)
30	10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh		(28.673.723.534)	(7.848.227.948)
31	11. Thu nhập khác	24	3.297.796.632	19.974.529.827
32	12. Chi phí khác		(553.420.529)	(206.672.330)
40	13. Lợi nhuận khác		2.744.376.103	19.767.857.497
50	14. Tổng (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế		(25.929.347.431)	11.919.629.549
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	(40.031.315)	(3.972.162.768)
60	16. (Lỗ) lợi nhuận sau thuế TNDN		(25.969.378.746)	7.947.466.781
70	17. (Lỗ) lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.5	(2.826)	1.015
71	18. (Lỗ) lãi suy giảm trên cổ phiếu	19.5	(2.826)	1.015

Trần Thị Thủy
Người lập

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng



Võ Duy Đạo
Phó Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế		(25.929.347.431)	11.919.629.549
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình		12.218.132.549	11.149.946.895
03	Dự phòng		2.888.509.565	-
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(4.762.275)	31.866.482
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(293.029.877)	(22.247.853.934)
06	Chi phí lãi vay	22	6.444.386.747	5.951.730.552
07	Điều chỉnh khác	18	(2.758.135.139)	-
08	(Lỗ) lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(7.434.245.861)	6.805.319.544
09	Giảm các khoản phải thu		17.952.717.861	969.752.591
10	Giảm hàng tồn kho		18.467.273.940	17.607.402.355
11	Giảm các khoản phải trả		(39.413.620.539)	(32.016.116.216)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		4.144.484.468	(3.271.228.479)
14	Tiền lãi vay đã trả		(6.424.052.445)	(5.702.627.852)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	3.843.029.890	-
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	928.274.245
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(69.158.718)	(713.740.777)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(8.933.571.404)	(15.392.964.589)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(829.592.727)	(20.195.630.747)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		2.509.090.909	18.500.000.000
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		5.000.000	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức được chia		756.093.678	323.769.790
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		2.440.591.860	(1.371.860.957)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	19	48.732.090.000	-
33	Tiền thu từ đi vay	17	138.531.551.306	205.336.796.523
34	Tiền trả nợ gốc vay	17	(189.895.711.992)	(170.669.412.088)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(2.632.070.686)	34.667.384.435



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(9.125.050.230)	17.902.558.889
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		28.283.162.369	10.385.926.449
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		4.762.275	(5.322.969)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	19.162.874.414	28.283.162.369

Trần Thị Thùy
Người lập

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng



Phó Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 5800000047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 4 tháng 1 năm 2000 và GCNĐKKD điều chỉnh lần thứ 26 ngày 18 tháng 11 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 604/TB-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 29 tháng 6 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 274 (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 320).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là hình thức kế toán trên máy tính.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập các báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- | | | |
|---|---|---|
| Nguyên vật liệu, hàng hóa và thành phẩm | - | chi phí mua theo phương pháp thực tế đích danh. |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - | chi phí nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	3 - 30 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	5 năm
Quyền sử dụng đất	32 - 42 năm
Phần mềm máy tính	5 - 6 năm



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc 25 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

3.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.11 Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau.

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán giữa niên độ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.13 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.15 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận khi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế cùng một đơn vị chịu thuế.

3.18 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Hoạt động sản xuất đồng được; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế trong lãnh thổ Việt Nam chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty.

Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về hàng hóa và dịch vụ mà Công ty cung cấp hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty nhận định rằng Công ty chỉ có một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất đồng được; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế và một bộ phận theo khu vực địa lý. Theo đó, Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

4.1 Đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Công ty đang hoạt động. Ban Tổng Giám đốc Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính này.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	20.956.000	245.212.000
Tiền gửi ngân hàng	3.141.918.414	10.037.950.369
Các khoản tương đương tiền (*)	16.000.000.000	18.000.000.000
TỔNG CỘNG	19.162.874.414	28.283.162.369

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng có thời hạn gốc một tháng và hưởng lãi suất 3%/năm.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Indico	4.684.993.627	6.501.409.150
Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng	4.457.821.209	4.541.735.519
Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng II	2.573.297.755	3.612.691.348
Bà Nguyễn Thị Ánh Phượng	2.506.249.862	7.866.000.000
Trung tâm Y tế Di Linh	2.494.773.902	3.955.898.700
Khác	19.750.566.219	26.815.214.129
TỔNG CỘNG	36.467.702.574	53.292.948.846
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.888.509.565)	-
GIÁ TRỊ THUẬN	33.579.193.009	53.292.948.846

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu khó đòi

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	2.888.509.565	-
Số cuối năm	2.888.509.565	-



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	589.867.455	628.528.669
Khác	68.038.628	345.450.153
TỔNG CỘNG	657.906.083	973.978.822

8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	44.616.987.820	37.123.276.551
Nguyên liệu, vật liệu	15.284.830.873	18.765.650.611
Hàng hóa	13.439.336.958	34.896.486.036
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.066.348.767	3.106.703.259
Công cụ, dụng cụ	585.464.651	282.911.518
Hàng mua đang đi đường	93.262.600	313.749.535
Hàng gửi đi bán	67.130.691	131.858.790
TỔNG CỘNG	76.153.362.360	94.620.636.300

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ	136.915.682	225.537.152
Khác	263.600.907	374.450.799
	400.516.589	599.987.951
Dài hạn		
Chi phí thuê trả trước	2.306.698.314	2.412.896.038
Chi phí bảo trì và sửa chữa	1.107.336.049	1.474.896.167
Chuyển giao công nghệ	1.086.544.786	2.257.030.489
Công cụ, dụng cụ	970.054.060	3.018.785.476
Chi phí đầu tư ban đầu nhà máy Phú Hội	580.382.863	616.044.859
Khác	237.735.797	454.111.946
	6.288.751.869	10.233.764.975
TỔNG CỘNG	6.689.268.458	10.833.752.926



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	VND Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	62.112.130.926	92.221.818.987	13.387.601.483	437.983.955	168.159.535.351
Mua mới trong năm	-	-	-	90.472.727	90.472.727
Thanh lý trong năm	-	-	(4.082.454.545)	-	(4.082.454.545)
Số cuối năm	62.112.130.926	92.221.818.987	9.305.146.938	528.456.682	164.167.553.533
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	6.924.813.067	21.467.568.136	3.886.080.211	206.818.500	32.485.279.914
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	(23.182.231.990)	(46.524.263.403)	(7.434.539.629)	(290.265.246)	(77.431.300.268)
Khấu hao trong năm	(3.641.945.436)	(7.566.751.754)	(1.082.798.326)	(56.788.237)	(12.348.283.753)
Thanh lý trong năm	-	-	1.258.756.835	-	1.258.756.835
Số cuối năm	(26.824.177.426)	(54.091.015.157)	(7.258.581.120)	(347.053.483)	(88.520.827.186)
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	38.929.898.936	45.697.555.584	5.953.061.854	147.718.709	90.728.235.083
Số cuối năm	35.287.953.500	38.130.803.830	2.046.565.818	181.403.199	75.646.726.347
Trong đó:					
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 17)	26.777.640.299	8.118.335.765	1.062.124.825	-	35.958.100.889

Như được trình bày trong Thuyết minh số 17, Công ty đã thế chấp nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc thiết bị, và phương tiện vận tải để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

20

12/10/2021
LADOPHAR
PHÂN PHỐI
CÔNG TY TNHH
LADOPHAR



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	VND Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	4.285.284.000	1.664.270.000	5.949.554.000
Mua mới trong năm	-	476.100.000	476.100.000
Số cuối năm	4.285.284.000	2.140.370.000	6.425.654.000
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	153.763.777	255.900.000	409.663.777
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	(938.354.651)	(751.149.111)	(1.689.503.762)
Hao mòn trong năm	(108.732.180)	(353.927.330)	(462.659.510)
Số cuối năm	(1.047.086.831)	(1.105.076.441)	(2.152.163.272)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	3.346.929.349	913.120.889	4.260.050.238
Số cuối năm	3.238.197.169	1.035.293.559	4.273.490.728
Trong đó:			
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 17)	3.238.197.169	-	3.238.197.169

Như được trình bày trong Thuyết minh số 17, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	VND Nhà cửa và vật kiến trúc
Nguyên giá:	
Số đầu năm và số cuối năm	1.124.909.177
Giá trị khấu hao lũy kế:	
Số đầu năm	(629.519.767)
Khấu hao trong năm	(44.996.364)
Số cuối năm	(674.516.131)
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	495.389.410
Số cuối năm	450.393.046
Trong đó:	
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 17)	450.393.046

Như được trình bày trong Thuyết minh số 17, Công ty đã thế chấp bất động sản đầu tư để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Các khoản doanh thu và chi phí hoạt động liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	1.865.967.273	418.581.813
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	44.996.364	85.811.094

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2020. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê thực tế và giá trị thị trường, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ sách tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Traphaco	5.134.457.450	5.262.353.964
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC - Chi nhánh Nha Trang	4.092.594.073	1.295.871.104
Khác	31.006.532.053	53.297.896.144
TỔNG CỘNG	40.233.583.576	59.856.121.212

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	2.882.472.963	5.434.095.170	(7.223.602.073)	1.092.966.060
Thuế thu nhập cá nhân	738.309.798	2.483.390.822	(2.901.213.170)	320.487.450
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.802.998.575	40.031.315	(3.843.029.890)	-
Thuế khác	4.473.937	645.802.549	(650.276.486)	-
TỔNG CỘNG	7.428.255.273	8.603.319.856	(14.618.121.619)	1.413.453.510



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bán hàng	1.698.047.309	1.420.725.873
Chi phí mua máy móc và thiết bị	380.100.000	3.224.363.620
Khác	521.070.409	4.736.283.390
TỔNG CỘNG	2.599.217.718	9.381.372.883

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	519.169.560	280.563.560
Trung tâm Khuyến công Tỉnh Lâm Đồng	225.000.000	225.000.000
Cổ tức phải trả	89.663.784	89.663.784
Khác	1.224.747.886	656.771.706
	<u>2.058.581.230</u>	<u>1.251.999.050</u>
Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược	532.500.000	550.000.000
Trung tâm Khuyến công Tỉnh Lâm Đồng	125.000.000	350.000.000
Khác	1.223.230.000	1.223.230.000
	<u>1.880.730.000</u>	<u>2.123.230.000</u>
TỔNG CỘNG	3.939.311.230	3.375.229.050


 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. CÁC KHOẢN VAY

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	VND Số cuối năm
Ngắn hạn				
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 17.1)	54.796.323.386	138.531.551.306	(152.827.749.640)	40.500.125.052
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	4.382.962.352	4.907.962.352	(5.567.962.352)	3.722.962.352
Vay từ bên liên quan	30.000.000.000	-	(30.000.000.000)	-
Vay từ một tổ chức khác đến hạn trả	1.500.000.000	-	(1.500.000.000)	-
	90.679.285.738	143.439.513.658	(189.895.711.992)	44.223.087.404
Dài hạn				
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 17.2)	9.980.412.392	-	(4.907.962.352)	5.072.450.040
TỔNG CỘNG	100.659.698.130	143.439.513.658	(194.803.674.344)	49.295.537.444

17.1 Vay ngân hàng ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Mục đích	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng	40.500.125.052	Từ ngày 27 tháng 5 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021	5,5 - 6,5	Bổ sung vốn lưu động	Nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và quyền sử dụng đất (Thuyết minh số 10, 11 và 12)

24

 SỔ QUẢN LÝ TÀI SẢN
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
 VIỆT NAM - CHI NHÁNH
 LÂM ĐỒNG

 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. CÁC KHOẢN VAY (tiếp theo)
17.2 Vay ngân hàng dài hạn

	Số cuối năm VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Mục đích	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng	8.795.412.392	Từ ngày 8 tháng 1 năm 2021 đến ngày 23 tháng 7 năm 2024	9,5 - 10	Mua sắm máy móc, thiết bị cho nhà máy Phú Hội	Máy móc thiết bị tại nhà máy Phú Hội (Thuyết minh số 10)
<i>Trong đó:</i>					
Vay dài hạn	5.072.450.040				
Nợ dài hạn đến hạn trả	3.722.962.352				

18. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.395.942.217	4.322.028.863
Sử dụng quỹ	(637.807.078)	(926.086.646)
Chuyển tài sản cố định sang phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh (Thuyết minh số 24)	(2.758.135.139)	-
Số cuối năm	-	3.395.942.217



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũ lũy kế)	VND
Năm trước:					
Số đầu năm	78.299.580.000	(320.000)	14.079.988.006	(7.579.945.856)	84.799.302.150
Lợi nhuận thuần trong năm	78.299.580.000	(320.000)	-	7.947.466.781	7.947.466.781
Số cuối năm	78.299.580.000	(320.000)	14.079.988.006	367.520.925	92.746.768.931
Năm nay:					
Số đầu năm	78.299.580.000	(320.000)	14.079.988.006	367.520.925	92.746.768.931
Phát hành cổ phiếu (*)	48.732.090.000	-	-	-	48.732.090.000
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	(25.969.378.746)	(25.969.378.746)
Số cuối năm	127.031.670.000	(320.000)	14.079.988.006	(25.601.857.821)	115.509.480.185

(*) Vào ngày 21 tháng 9 năm 2020, Công ty đã phát hành 4.873.209 cổ phiếu mới với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu. Việc phát hành trên được chấp thuận theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Bất thường năm 2020 số 31/2020/NQ-ĐHCĐ/LDP ngày 10 tháng 2 năm 2020, và theo các Nghị quyết Hội đồng Quản trị có liên quan. Theo đó, vốn cổ phần của Công ty tăng từ 78.299.580.000 VND lên 127.031.670.000 VND. Vào ngày 14 tháng 10 năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 25, chấp thuận cho việc tăng vốn cổ phần của Công ty.

26



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm nay	VND Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm	78.299.580.000	78.299.580.000
Tăng trong năm	48.732.090.000	-
Số cuối năm	127.031.670.000	78.299.580.000

19.3 Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	
	Số tiền	% sở hữu
	VND	%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	68.481.180.000	53,91
Bà Nguyễn Ánh Kim Trang	42.679.420.000	33,60
Khác	15.871.070.000	12,49
TỔNG CỘNG	127.031.670.000	100,00

19.4 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đăng ký phát hành	12.703.167	7.829.958
Cổ phiếu đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	12.703.167	7.829.958
Cổ phiếu quỹ Cổ phiếu phổ thông	(32)	(32)
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	12.703.135	7.829.926

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)
19.5 (Lỗ) lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
(Lỗ) lợi nhuận thuần sau thuế (VND)	(25.969.378.746)	7.947.466.781
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
(Lỗ) lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	(25.969.378.746)	7.947.466.781
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	9.188.033	7.829.926
(Lỗ) lãi cơ bản trên cổ phiếu và (lỗ) lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(2.826)	1.015

Không có cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm tàng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này.

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	254.828.262.958	381.316.323.299
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng hóa	172.267.596.235	235.695.693.982
Doanh thu bán thành phẩm	80.250.641.606	144.980.237.980
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.310.025.117	640.391.337
Hàng bán bị trả lại	(2.034.760.705)	(1.652.617.189)
Trong đó:		
Hàng hóa	(423.964.837)	(959.632.004)
Thành phẩm	(1.610.795.868)	(692.985.185)
Doanh thu thuần	252.793.502.253	379.663.706.110
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng hóa	171.843.631.398	234.736.061.978
Doanh thu bán thành phẩm	78.639.845.738	144.287.252.795
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.310.025.117	640.391.337

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa	158.899.831.972	214.164.396.915
Giá vốn thành phẩm	55.989.817.071	88.618.482.315
Giá vốn dịch vụ cung cấp	380.569.004	460.449.549
TỔNG CỘNG	215.270.218.047	303.243.328.779



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.444.386.747	5.951.730.552
Khác	151.080.089	36.919.468
TỔNG CỘNG	6.595.466.836	5.988.650.020

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	20.514.399.450	31.345.181.194
Chi phí marketing và quảng cáo	11.097.796.306	14.404.396.287
Chi phí đi thuê	2.107.348.683	2.695.274.370
Chi phí vận chuyển, bốc vác hàng	928.550.977	1.920.801.608
Chi phí khác	6.839.659.361	10.286.055.256
	41.487.754.777	60.651.708.715
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	9.518.477.666	12.196.952.098
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	2.907.988.629	-
Chi phí khác	7.037.621.734	6.049.195.124
	19.464.088.029	18.246.147.222
TỔNG CỘNG	60.951.842.806	78.897.855.937

24. THU NHẬP KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc chuyển tài sản cố định sang phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh (Thuyết minh số 18)	2.758.135.139	-
Thu nhập từ thanh lý tài sản	-	19.860.813.842
Khác	539.661.493	113.715.985
TỔNG CỘNG	3.297.796.632	19.974.529.827

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Hàng hóa bán trong năm	158.899.831.972	214.164.396.915
Chi phí nguyên vật liệu	63.334.871.563	93.478.535.850
Chi phí nhân viên	49.322.884.041	64.490.788.394
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.686.998.352	21.362.616.376
Chi phí khấu hao và hao mòn	12.188.924.185	11.117.827.296
Chi phí khác	15.235.078.402	22.815.033.553
TỔNG CỘNG	317.668.588.515	427.429.198.384



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất 20% lợi nhuận chịu thuế.

Ngoài ra, đối với dự án Phú Hội, thuế suất thuế TNDN áp dụng là 20%, Công ty được miễn thuế TNDN cho các hoạt động kinh doanh trong bốn năm (4 năm) tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2015), và được giảm 50% thuế suất thuế TNDN được áp dụng trong chín năm (9 năm) tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

26.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	40.031.315	3.972.162.768

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lỗ kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế	(25.929.347.431)	11.919.629.549
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	(5.185.869.486)	2.383.925.909
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.454.155.162	1.090.736.786
Thu nhập không tính thuế	(558.863.148)	(50.400.000)
Lỗ thuế	4.387.374.025	547.900.073
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	40.031.315	-
Chênh lệch tạm thời	(96.796.553)	-
Chi phí thuế TNDN	40.031.315	3.972.162.768

26.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế) của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế) của Công ty khác với thu nhập (lỗ) được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế) không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

26.3 Lỗ chuyển sang từ năm trước

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng năm năm (5 năm) kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 41.317.164.504 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 19.380.294.382 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	VND	
			Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2020	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
2018	2023	18.679.847.832 (i)	-	18.679.847.832
2019	2024	700.446.550 (i)	-	700.446.550
2020	2025	21.936.870.122 (ii)	-	21.936.870.122
TỔNG CỘNG		41.317.164.504	-	41.317.164.504

(i) Lỗ tính thuế theo biên bản thanh tra thuế đến năm 2019.

(ii) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày báo cáo tài chính này.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho số lỗ thuế lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 nêu trên do Công ty không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	Công ty mẹ	Trả nợ vay	30.000.000.000	-
		Lãi vay	1.463.833.000	1.029.313.436
		Vay	-	30.000.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn (Thuyết minh số 17)				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	Công ty mẹ	Vay ngắn hạn	-	30.000.000.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), Ban Kiểm soát ("BKS") và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Bà Phạm Thị Xuân Hương	Chủ tịch HĐQT	2.419.905.385	3.006.430.769
Ông Nguyễn Minh Thắng	Thành viên HĐQT	417.992.188	697.264.000
Ông Võ Bình	Phó chủ tịch HĐQT	50.400.000	-
Bà Vũ Thu Mườì	Thành viên HĐQT	50.400.000	-
Các thành viên đã miễn nhiệm	HĐQT	7.200.000	135.000.000
Ông Nguyễn Ái	Trưởng BKS	53.400.000	30.000.000
Ông Vũ Lê Cương	Thành viên BKS	21.000.000	-
Bà Bùi Thị Thanh Hòa	Thành viên BKS	21.000.000	-
Các thành viên đã miễn nhiệm	BKS	81.870.000	583.069.500
Các thành viên đã miễn nhiệm	Tổng Giám đốc	365.056.141	1.180.469.231
Ông Võ Duy Đạo	Phó Tổng Giám đốc	28.333.000	-
Các thành viên đã miễn nhiệm	Phó Tổng Giám đốc	810.182.114	2.350.478.384
TỔNG CỘNG		4.326.738.828	7.982.711.884

28. THUÊ HOẠT ĐỘNG
28.1 Thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê mặt bằng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	1.666.806.124	1.214.858.400
Từ 1 đến 5 năm	2.269.516.220	2.081.927.600
Trên 5 năm	2.573.910.691	867.000.000
TỔNG CỘNG	6.510.233.035	4.163.786.000

28.2 Cho thuê hoạt động

Công ty hiện đang cho thuê mặt bằng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền cho thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	2.136.921.600	2.116.464.000
Từ 1 đến 5 năm	8.094.900.000	8.343.300.000
Trên 5 năm	1.716.000.000	3.300.000.000
TỔNG CỘNG	11.947.821.600	13.759.764.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ - Đô la Mỹ (USD)	179,35	1.250,55

30. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

Thùy

Trần Thị Thùy
 Người lập

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

Trương Thị Ngọc Hiền
 Kế toán trưởng

Võ Duy Đạo
 Phó Tổng Giám đốc



0000
 G T
 N D U
 Đ O N
 P H A P
 T. L. P.

0000
 G T
 N D U
 Đ O N
 P H A P
 T. L. P.

LADOPHAR
Dalat-Since 1982



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2020



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

TỔNG GIÁM ĐỐC



HÀNH TRÌNH

Tinh hoa dược liệu

Lê Huỳnh Gia Hoàng